

động. Thanh niên Tân Sơn đẩy mạnh phong trào thi đua làm thủy lợi và đưa tiến bộ vào sản xuất. Bầu cử Hội đồng nhân dân xã đảm bảo số lượng, cơ cấu, trong đó đảng viên 60%, phụ nữ 20%, thanh niên 20%. Tháng 3-1964, nhân dân Tân Sơn quyết tâm thực hiện lời kêu gọi của Bác - Mỗi người chúng ta phải làm việc bằng hai để đền đáp lại cho đồng bào miền Nam ruột thịt - Làm theo lời kêu gọi của Bác Hồ, các ban ngành, đoàn thể, các hợp tác xã trong toàn xã đã gắn nội dung thi đua với nhiệm vụ chính trị của ngành mình, giới mình, nên phong trào có khí thế sôi nổi và thiết thực. Qua phong trào thi đua, nhiều đơn vị, trên các lĩnh vực đã lập thành tích xuất sắc như quân sự, hợp tác hóa, xây dựng Đảng.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, tổ chức Đảng và đảng viên ở Tân Sơn ngày càng vững mạnh và trưởng thành. Chi bộ Đảng coi trọng việc giáo dục chính trị, nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Giáo dục mọi người hiểu rõ quan hệ hai nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Trong suốt thời gian này, công tác xây dựng Đảng đã tăng

cường sự lãnh đạo của Đảng, kiện toàn tổ chức Đảng, đảm bảo cho Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo sản xuất trong các hợp tác xã nông nghiệp. Đầu năm 1961, chi bộ thực hiện cuộc vận động “Chỉnh huấn mùa xuân” nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 về phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm. Qua chỉnh huấn, 100% đảng viên nhận thức rõ trách nhiệm trước tình hình mới, quyết tâm phấn đấu vươn lên đáp ứng yêu cầu. Năm 1962, Tân Sơn thực hiện củng cố tổ chức cơ sở, coi trọng giáo dục tư tưởng đấu tranh phê và tự phê, tăng cường đoàn kết nội bộ. Chi bộ ngày càng đi sâu vào lãnh đạo sản xuất, quản lý sản xuất. Công tác kiểm tra nội bộ dân chủ được quan tâm (chi bộ Thụy Hồi Trại được huyện lấy làm điểm để kiểm tra nội bộ dân chủ). Qua phân loại đảng viên năm 1963, Tân Sơn có 30% đảng viên đạt tốt, 35% đảng viên đạt khá. Đi đôi với đẩy mạnh công tác tổ chức, công tác kiểm tra, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Tân Sơn còn chú trọng công tác phát triển Đảng. Việc bồi dưỡng quần chúng tích cực và đối tượng chuẩn bị kết nạp được các đảng viên và tổ chức Đảng quan

tâm thường xuyên. Năm 1962, Tân Sơn là 1/13 xã của Kim Bảng phát triển được đảng viên mới. Từ năm 1959 đến hết năm 1964, Tân Sơn kết nạp được 66 đảng viên. Đảng bộ Tân Sơn được thành lập trong thời gian này. Cuối năm 1964, tổ Đảng ở Đồng Bưng đủ điều kiện để chuyển thành chi bộ, chi bộ Tân Lang là 1/32 chi bộ đạt loại tốt của huyện. Trước khi đế quốc Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc, Đảng bộ Tân Sơn đã có 6 chi bộ (Hồi Trại, Đồng Bưng, Tân Lang, Thụy Sơn 1 và Thụy Sơn 2).

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC XÂY DỰNG CNXH, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI, GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965 - 1975)

Từ năm 1964, sự nghiệp cách mạng của nhân dân miền Nam thu được thắng lợi ngày càng to lớn. “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ngày một thất bại nặng nề. Mặc dù đế quốc Mỹ đã ồ ạt đưa quân vào miền Nam ngày càng tăng nhưng không tránh khỏi thất bại thảm hại. Do đó, đế quốc Mỹ điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh và mở rộng ra cả nước ta, hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam.

Năm 1965, đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh trực tiếp đánh phá Nam Hà. Thấm nhuần lời kêu gọi thiêng liêng của Hồ Chủ tịch “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn đã dấy lên phong trào thi đua chống Mỹ

cứu nước mạnh mẽ, vừa sẵn sàng phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa chi viện cho các chiến trường, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong chiến tranh.

Trong vòng 10 năm (từ 1965-1975), Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn có nhiều đóng góp tích cực, góp phần vào chiến công đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Ngay từ đầu năm 1965, thực hiện Chỉ thị số 88/CT-TW (ngày 2-1-1965) của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ Tân Sơn đã triển khai cuộc vận động chỉnh huấn mùa xuân nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ tình hình mới của cách mạng Việt Nam. Hơn 90% đảng viên trong toàn xã đã tham gia học tập và kiểm điểm. Sau học tập, cán bộ, đảng viên đã nhận thức đúng đắn về tình hình nhiệm vụ của cả nước, của từng miền, của tỉnh, của huyện, của địa phương. Lập trường giai cấp được củng cố, nhận thức về đường lối chính sách của Đảng được nâng cao. Những biểu hiện của tư tưởng hòa bình hưởng lạc, ngại gian khổ, hy sinh... bị nghiêm khắc phê phán. Nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu cao vai trò tiên

phong gương mẫu. Một số đảng viên đã làm đơn tình nguyện đi chiến đấu hoặc tái ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Đảng yêu cầu. Đảng bộ đã chuyển hướng lãnh đạo nhân dân toàn xã chuyển mọi mặt công tác sinh hoạt từ thời bình sang thời chiến.

Cũng như các xã trong huyện, Tân Sơn bình tĩnh, chủ động chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu với quyết tâm “đánh giặc Mỹ xâm lược và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong chiến tranh”. Nhân dân toàn xã ào được hàng ngàn hồ cá nhân và hầm phòng không dọc các trục đường và ở các gia đình. Phương án đón nhận giúp đỡ các cơ quan và nhân dân thành phố, thị xã sơ tán về địa phương được chuẩn bị. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, xưởng in Nam Hà, nhà máy điện D5, nhiều cơ quan, đơn vị, bộ đội và một số gia đình nhân dân đã sơ tán về địa phương, được nhân dân Tân Sơn tạo mọi điều kiện thuận lợi để sinh hoạt và làm việc.

Đáp lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nhân dân Tân Sơn đã thực hiện khẩn trương lệnh động viên thời chiến của Chính phủ: Công tác tuyển quân của Tân Sơn đạt 110%. Hàng chục sĩ quan và hạ sĩ quan đã tình nguyện tái ngũ đi đánh Mỹ. Hàng

trăm đơn tình nguyện của thanh niên được gửi tới xã đội và xã đoàn. Dân quân du kích bắt đầu luyện tập theo phương án tác chiến đánh máy bay địch. Xã đã bố trí một tiểu đội dân quân trực chiến thường xuyên ở vị trí chiến đấu sẵn sàng đánh trả máy bay địch.

Đầu tháng 5-1965, thi hành Nghị quyết 11/NQ-TW của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc hợp nhất hai tỉnh Nam Định và Hà Nam, hai Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Định và Hà Nam đã họp phiên đầu tiên nhận định tình hình nhiệm vụ của tỉnh và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu giành thắng lợi cao nhất và ra Nghị quyết về vụ mùa “Nam Hà đoàn kết chống Mỹ” nhằm tập trung sức chiến đấu cao độ, quyết tâm giành thắng lợi to lớn trong vụ mùa.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy Nam Hà, của Huyện ủy Kim Bảng về nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ Tân Sơn xác định nhiệm vụ cụ thể:

- Về kinh tế : Tập trung mọi lực lượng, mọi cố gắng tăng nhanh năng suất lao động để thực hiện vượt mức toàn bộ kế hoạch sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là lương thực, chăn nuôi và phát triển thủ công nghiệp, nhằm nâng cao một bước đời sống

nhân dân tiến tới có một phần dự trữ để chi viện cách mạng miền Nam.

- *Về quân sự:* Các cấp ủy, chi bộ, đảng viên phải tăng cường lãnh đạo chỉ đạo công tác quân sự địa phương, lực lượng dân quân, du kích, công tác phòng không nhân dân và công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội.

- *Về chuyển hướng công tác:* Phải chỉ đạo chặt chẽ, khẩn trương, tích cực, toàn diện, chu đáo, thận trọng, đáp ứng kịp thời yêu cầu hiện tại và chuẩn bị tốt để đáp ứng yêu cầu lâu dài.

Sau một số năm xây dựng và tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, đầu năm 1965, Tân Sơn có hơn 90% nông hộ tham gia hợp tác xã, được tổ chức thành 4 hợp tác xã (tính cả hợp tác xã Vĩnh Sơn), cả 4 hợp tác xã đều là bậc cao, trong số đó có một hợp tác xã có đồng bào theo đạo Thiên chúa giáo. Đi đôi với xây dựng về tổ chức, đảng viên, đoàn viên, xã viên được giáo dục về đường lối chính sách của Đảng với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, về nhiệm vụ phương hướng phát triển sản xuất và kiến thức cơ bản trong việc quản lý hợp tác xã được nâng cao thêm một bước. Tiếp tục quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về quản lý

hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo chỉ đạo các hợp tác xã chú trọng xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đưa khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, nâng cao trình độ quản lý cả về sản xuất lao động và tài vụ. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Tân Sơn đẩy mạnh các phong trào làm phân bón, kiến thiết đồng ruộng, chọn giống tốt.

Hưởng ứng các cuộc vận động làm thủy lợi 2 năm (1964 - 1965), chiến dịch thủy lợi "Biên Hòa - Mỹ Tho quyết thắng" (10-1966), chiến dịch "Thủy lợi 2 năm" (1969 - 1970)... nhân dân Tân Sơn đã tham gia hàng vạn ngày công đào đắp hàng chục vạn m³ đất, bình quân mỗi người dân Tân Sơn mỗi năm đào đắp 19m³. Năm 1967, Tân Sơn là một trong 4 xã của huyện tích cực tổ chức lao động chuyên sản xuất các ống cống phục vụ sản xuất đồng ruộng. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, Tân Sơn có điều kiện tốt thực hiện thâm canh, gieo trồng đúng thời vụ. Năm 1965, Tân Sơn đạt tiến bộ trong cấy thẳng hàng, tăng mật độ khóm lúa trên 1m². Phong trào làm bèo dâu, lấy lá rừng, trồng điền thanh... để tăng nguồn phân bón phát triển. Vụ chiêm xuân 1965, Tân Sơn là một trong 6 xã bón lót khá, đạt 2.400 - 2.980 kg phân bón lót cho một mẫu. Năm 1966, Tân Sơn

là 1 trong 13 xã cấy vượt kế hoạch diện tích, năng suất lúa mùa đạt 22,5 tạ/ha. Khoai lang Tân Sơn đạt năng suất cao nhất huyện (10 tấn/ha). Vụ mùa năm 1968, Tân Sơn có tốc độ cấy nhanh nhất so với các xã trong huyện. Năm 1970, Tân Sơn đã đưa hơn 50% các giống lúa mới NN8, NN5, thay dần các giống lúa cổ truyền năng suất thấp. Năm 1974, Tân Sơn phấn đấu 100% diện tích cấy giống lúa mới NN8, NN5, trên châu lùn... Với phương châm: 3 xanh, 4 tốt, 7 kết hợp, vừa phục vụ thâm canh, vừa phục vụ phòng không và tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, Tân Sơn tận dụng triệt để các đường giao thông, mương máng trồng cây ăn quả và cây làm phân xanh. Trong những năm 1965 - 1970, Tân Sơn và Nguyễn Úy là những xã đứng đầu về phong trào trồng, chăm sóc, bảo vệ cây trên các tuyến đường. Chỉ tính cây ăn quả và lấy gỗ, mỗi người dân Tân Sơn mỗi năm trồng được 11 cây. Đông xuân 1968 - 1969, Tân Sơn trồng được 109.296 cây ăn quả và lấy gỗ. Nếu năm 1960, Tân Sơn mới đạt năng suất lúa 34 tạ/ha thì trong những năm (1965-1975) năng suất lúa bình quân hàng năm đạt 39 tạ/ha. Riêng năm 1974 đạt 48 tạ/ha. Trong những năm đánh Mỹ, hợp tác xã Vinh Sơn là một trong những điểm sáng về thâm canh

lúa của huyện. Hợp tác xã Vĩnh Sơn thuộc vùng bán sơn địa, có diện tích đất đai kém màu mỡ, bị úng, lụt đe dọa thường xuyên, nhưng xã viên đã tích cực đưa giống mới, cải tiến kỹ thuật... thâm canh lúa đạt năng suất năm sau liên tục cao hơn năm trước. Năm 1966, Vĩnh Sơn là 1 trong 5 hợp tác xã của huyện có năng suất bình quân một sào đạt 55 kg. Năm 1968, Vĩnh Sơn đã đạt 5 tấn thóc/ha. Từ năm 1969, Vĩnh Sơn liên tục có năng suất 5 tấn/ha, là một trong 4 hợp tác có năng suất cao nhất so với các hợp tác xã trong huyện.

Giải quyết được lương thực, Tân Sơn có điều kiện phát triển chăn nuôi. Để đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính, các hợp tác xã tập trung đầu tư kỹ thuật, giống, vốn, cơ sở vật chất phát triển chăn nuôi trâu bò, dê, nhất là phát triển đàn lợn. Chăn nuôi tập thể và gia đình đều tiến bộ. Đầu lợn tăng, số lượng thịt lợn Tân Sơn bán cho Nhà nước càng lớn, có năm Tân Sơn đạt (2,4 con lợn/ha (mức bình quân của huyện là 2 con lợn/ha). Thời kỳ 1965 - 1975, bình quân mỗi năm Tân Sơn bán cho Nhà nước 4.741 kg thịt (mức bình quân chung của huyện là 4.658 kg và giao nộp cho Nhà nước 94,8 tấn thóc (mức bình quân của huyện là 94 tấn). Năm cao nhất Tân Sơn bán cho Nhà nước 6.853 kg thịt lợn (năm 1969) và giao nộp 130

tấn thóc. Thời kỳ năm 1971-1973, bình quân mỗi năm Tân Sơn bán cho Nhà nước 6.883 kg thịt lợn. Số lúa thu hoạch chia cho lao động bình quân 69,5%. Tân Sơn đã đạt bình quân đầu người 23,2 kg thóc cho một tháng. Năm 1974, 100% các hợp tác xã ở Tân Sơn đã tổ chức học tập Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, với 65% số xã viên tham gia học tập (đạt mức chung của huyện) (5).

Tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân, đế quốc Mỹ đe dọa đánh miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá. Trường học cũng là mục tiêu bắn phá của giặc Mỹ. Nhưng trong những năm đánh Mỹ, sự nghiệp giáo dục của Tân Sơn vẫn không ngừng phát triển. Số học sinh đi học chiếm 1/3 dân số. Các lớp học sơ tán về thôn, xóm. Những quy định phòng không được học sinh, giáo viên tuân thủ nghiêm ngặt. Các em học sinh, các thầy cô giáo đội mũ rơm đến lớp. Thầy và trò thực hiện tốt nguyên lý giáo dục, hàng năm đều hoàn thành tốt chương trình năm học. Số học sinh mỗi năm một tăng, Năm học 1969 - 1970, trường cấp II Tân Sơn được thành lập. Cũng năm 1970, số học sinh cấp I tăng lên hơn 1.000 em với

(5) Không tính hợp tác xã Vĩnh Sơn.

21 lớp học. Cấp trên cho phép tách trường cấp I ra, thành lập 2 trường cấp IA (khu vực Thụy Sơn, Thụy Trại, Hồi Trại) và cấp IB (khu vực Tân Lang, Đồng Bung). Thời gian này cùng với việc thành lập thêm 2 trường mới, chi bộ giáo dục cũng được thành lập để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với các trường học. Từ năm 1965 - 1975, xã Tân Sơn đã cử và tiễn đưa 11 thầy giáo tòng quân đánh giặc. Mặc dù vừa sản xuất, vừa chiến đấu, Tân Sơn vẫn duy trì, giữ vững nề nếp các lớp bổ túc văn hóa. Đảng bộ chỉ đạo các trường cấp I, cấp II mở các lớp bổ túc văn hóa thích hợp với từng đối tượng theo yêu cầu “học đi đôi với làm”, “học để đẩy mạnh sản xuất, để nâng cao hiệu quả công tác”. Cuối năm 1970, cán bộ, đảng viên, đoàn viên ở Tân Sơn đã có trình độ văn hóa thấp nhất từ lớp 5/10 trở lên. Cuối năm 1974, Tân Sơn có thêm 30 đồng chí đảng viên có đủ trình độ văn hóa cần thiết theo học các lớp đào tạo bồi dưỡng của trường Đảng tỉnh, trường Đảng huyện.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, sản xuất gặp nhiều khó khăn, Đảng bộ vẫn quan tâm duy trì đẩy mạnh sự nghiệp y tế, chăm sóc bồi dưỡng sức khỏe nhân dân. Phong trào vệ sinh yêu nước phục vụ tích cực cho sản xuất và chiến đấu. Hệ thống cấp cứu

phòng không được mở rộng tới tận thôn xóm. Trạm y tế xã đẩy mạnh huấn luyện cấp cứu sập hầm, tải thương, cứu thương, băng bó cấp cứu và tổ chức tử thuốc cấp cứu... Do làm tốt công tác cấp cứu phòng không, nên năm 1967, khi Mỹ đánh phá vào địa phương, Tân Sơn đã hạn chế thấp nhất tỷ lệ nạn nhân tử vong. Từ đầu năm 1966 đến năm 1975, y tế Tân Sơn làm tốt công tác vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh. Trong phong trào thi đua "Vệ sinh yêu nước chống Mỹ," Tân Sơn đã phát động nhân dân làm 3 công trình vệ sinh (giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn) đạt kết quả cao.

Sự nghiệp văn hóa, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao cũng góp phần phục vụ đắc lực sản xuất và chiến đấu. Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị. Văn nghệ quần chúng với phương châm "Tiếng hát át tiếng bom" phục vụ sản xuất và tổ chức tốt đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào xây dựng nếp sống mới phát triển trong toàn xã. Hàng năm có từ 60% - 80% số gia đình đăng ký thi đua xây dựng gia đình văn hóa mới.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Tân Sơn tập trung xây dựng chính quyền xã mạnh toàn

diện. Mặt trận thực hiện chức năng đại đoàn kết đã thu hút nhân dân trong xã tham gia các phong trào “3 sẵn sàng” của thanh niên, “3 đảm đang” của phụ nữ, “Nghìn việc tốt” của thiếu niên, “3 hoạt động” của phụ lão và “Xây dựng gia đình công giáo chống Mỹ cứu nước” ở thôn Tân Lang.

Phụ lão Tân Sơn phát huy truyền thống đoàn kết thi đua đẩy mạnh phong trào “3 chăm lo” (trồng cây, vận động gửi tiền tiết kiệm, lập hũ gạo chống Mỹ), tham gia “Bạch đầu quân”, giúp thanh niên thực hiện “3 sẵn sàng”, giúp phụ nữ thực hiện “3 đảm đang”, động viên con cháu lên đường đánh Mỹ. Từ năm 1965 đến năm 1975, bình quân mỗi năm, mỗi cụ phụ lão ở Tân Lang trồng được 10 cây ăn quả hoặc lấy gỗ, gửi được 16 đồng tiền tiết kiệm, 80% số hộ các cụ có “Hũ gạo chống Mỹ”.

Dân quân Tân Sơn thực hiện tốt khẩu hiệu “Tay cày tay súng”, là lực lượng chủ lực thâm canh tăng năng suất lúa và đảm nhiệm các nhiệm vụ bắt giặc lái Mỹ, trực chiến bắn máy bay Mỹ. Tân Sơn có 100% đoàn viên, 90% đảng viên tham gia dân quân. Các trung đội dân quân hàng năm đều huấn luyện phương án tác chiến bảo vệ thôn xóm, đánh địch đổ bộ đường không, cứu thương, tải đạn... Dân quân Tân Sơn đã nhiều lần tham gia đắp ụ pháo ở

các trận địa Châu Sơn, Phù Vân, tham gia truy bắt giặc lái Mỹ ở Ba Sao và mỗi năm các hợp tác xã trích 1% tổng thu nhập để lập quỹ hỗ trợ hoạt động luyện tập, phục vụ chiến đấu của dân quân.

Các mẹ, các chị ở Tân Sơn có nhiều đóng góp trong phong trào “3 đảm đang”, tích cực sản xuất, phục vụ đấu tranh, tham gia công tác : thực hiện nam nữ bình đẳng, nhiều chị em đảm nhiệm các chức vụ đội trưởng, đội phó sản xuất. Số phụ nữ tham gia dân quân, du kích những năm 1970 - 1975 chiếm hơn 50% ,tăng gấp nhiều lần trước năm 1965. Hội phụ nữ Tân Sơn từng bước được củng cố, đoàn kết lực lượng phụ nữ lương giáo, thực hiện tốt các quy ước bảo vệ giáo dục thiếu niên nhi đồng, phát huy cao độ khả năng đóng góp của chị em trong sản xuất, công tác và phục vụ chiến đấu.

Trong phong trào thanh niên và mọi mặt công tác của Xã đoàn Tân Sơn có nhiều chuyển biến mới, lành mạnh, vững vàng. Phong trào “3 sẵn sàng” cổ vũ thanh niên Tân Sơn đi đầu trong sản xuất, tổ chức đời sống, nổi bật là tiến công vào khoa học kỹ thuật, tòng quân đánh giặc, tham gia dân quân tự vệ. Thanh niên Tân Sơn phát huy sức mạnh tuổi trẻ đẩy mạnh khí thế thi đua trong lao động sản xuất, xung kích nhận nhiệm vụ mới như :

Nhận bèo dâu, trồng điền thanh, làm thủy lợi, chăm bón lúa, chống bão lụt, đắp ụ pháo...

Trong những năm đánh Mỹ, Tân Sơn tiến hành công tác xây dựng Đảng thông qua các cuộc vận động lớn như “Xây dựng chi bộ, Đảng bộ 4 tốt”, “Bảo vệ Đảng”, “Làm theo Di chúc Bác Hồ” gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Đầu năm 1965, khi đế quốc Mỹ leo thang đánh phá ác liệt miền Bắc, quán triệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác tư tưởng trong tình hình thời chiến, Đảng bộ đã tăng cường giáo dục chính trị trong nội bộ Đảng và nhân dân, xây dựng lòng tin vững chắc vào đường lối kháng chiến chống Mỹ, có ý thức quyết chiến, quyết thắng, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ đã tạo được sự nhất trí cao về chính trị, tư tưởng, đẩy mạnh cuộc thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, nhằm hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu trong toàn xã. Ngày 9-8, máy bay Mỹ đã bắn nhiều loạt rốc-két vào Tân Sơn. Hồi 10 giờ sáng ngày 11-8-1967, giặc Mỹ dùng máy bay đánh lớn vào Tân Sơn (đội 6, đội 7, Tân Lang) và liên tiếp những ngày sau chúng 4 lần đánh vào Tân Sơn. Địch đã huy động gần 100 lần chiếc máy bay các loại trút hàng trăm

tấn bom phá, hàng ngàn quả bom bi gây thương vong một số người, nhưng Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn thấm nhuần chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, đã dũng cảm kiên cường làm tốt công tác phòng không sơ tán đảm bảo sản xuất, tổ chức đời sống. Đặc biệt thanh niên Tân Sơn đã phát huy nhiều sáng kiến, xung kích thu dọn bom bi, khôi phục sản xuất kịp thời. Thực hiện cuộc vận động “Bảo vệ Đảng”, cán bộ, đảng viên Tân Sơn đã tự báo cáo với Đảng về những vấn đề chính trị, về những phức tạp của bản thân và của những người mình biết, viết lại lý lịch, bổ sung lý lịch, bước đầu giúp Đảng xây dựng được chế độ quản lý cán bộ, đảng viên. Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng chi bộ, Đảng bộ 4 tốt”, Đảng bộ Tân Sơn kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động “3 xây, 3 chống”, cải tiến quản lý hợp tác xã đồng thời gắn bó với 2 nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Năm 1967, Đảng bộ Tân Sơn từ trung bình vươn lên khá, Đảng bộ được Huyện ủy công nhận đạt 4 tốt với hơn 75% số chi bộ đạt 4 tốt, không có chi bộ kém. Năm 1967, Đảng bộ tổ chức cho đảng viên tự phê bình trước quần chúng, do đó ý thức phấn đấu, tinh thần trách nhiệm của đảng viên lại được nâng lên một bước. Năm 1968, công

tác xây dựng Đảng của Tân Sơn được huyện đánh giá là có nhiều chuyển biến mạnh, như có 83% đảng viên được phân công phụ trách hộ, 100% đội sản xuất có tổ Đảng, là Đảng bộ phát triển được nhiều đảng viên mới. Năm 1969, thực hiện quyết định của Tỉnh ủy, Huyện ủy về triển khai 3 cuộc vận động : Lao động sản xuất, nâng cao chất lượng đảng viên, phát huy dân chủ, Đảng bộ Tân Sơn đã đẩy lên phong trào lao động sản xuất thực hành tiết kiệm, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững về chính trị, giỏi về quản lý. Đặc biệt, Đảng bộ coi trọng đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ, đảng viên trẻ là phụ nữ và là người công giáo. Năm 1970, thực hiện chủ trương của Trung ương về làm theo lời Di chúc của Bác Hồ, nhân dịp cả nước tổ chức kỷ niệm ngày sinh của Người, Đảng bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Trong dịp này, Tân Sơn đã lựa chọn kết nạp được hàng chục đảng viên mới là thanh niên, phụ nữ và người theo đạo Thiên chúa.

Năm 1974, Đảng bộ đã tiến hành Đại hội lần thứ 14. Phân loại đảng viên 6 tháng đầu năm 1974, Đảng bộ có 80/85 đảng viên dự phân loại, trong đó có 19 đồng chí (chiếm 22%) đạt loại tốt,

48 đồng chí (chiếm 55%) đạt loại trung bình, 13 đồng chí (chiếm 14%) chưa đạt trung bình. Năm 1974, Đảng bộ có 85 đảng viên sinh hoạt ở 6 chi bộ cơ sở (Thụy Sơn : 17, Thụy Hồi Trại : 19, Vĩnh Đồng Tân : 17, HTX thủ công : 9, Nhà trường : 4, HTX mua bán : 4).

Trong những năm 1970 - 1975, Đảng bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị, cải tiến phương pháp lãnh đạo và lề lối làm việc, tham gia xây dựng tổ chức, bố trí tốt đội ngũ cán bộ, đảng viên cho nên năng lực và sức chiến đấu của Đảng được phát huy.

Trong những năm chống Mỹ, cứu nước, mặc dù phải dồn sức chi viện chiến trường, lại bị địch đánh một số địa điểm, nhân dân Tân Sơn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí, anh dũng sáng tạo, kiên cường vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Đảng bộ và nhân dân đã lần lượt tiễn đưa hàng trăm thanh niên lên đường giết giặc cứu nước. Nhân dân đã góp hàng vạn ngày công làm trận địa, hầm hào, bắt giặc lái, đóng góp hàng ngàn tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm chi viện tiền tuyến. Trên mặt trận sản xuất, cơ sở vật chất kỹ thuật

của các hợp tác xã vẫn lớn lên trong chiến tranh. Sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế không ngừng được giữ vững và phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân Tân Sơn trong chiến tranh được bảo đảm và có mặt được cải thiện.

Những kết quả đạt được trong những năm chống Mỹ, cứu nước của Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước tiến lên hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TÂN SƠN GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN CNXH

I - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TÂN SƠN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ 2 (1976 - 1980)

Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng ta tập trung sức lực và trí tuệ lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc cách mạng được cả nước đi lên theo con đường đã lựa chọn. Nhằm đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã quyết định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn mới, quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ Tân Sơn đã tập trung xây dựng một cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, hoàn thiện bước đầu quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân trong xã.

Đại hội lần thứ 16 của Đảng bộ xã Tân Sơn xác định nhiệm vụ của toàn xã trong 5 năm (1976 - 1980) chủ yếu phải tập trung cao độ lực lượng của nhân dân cho mặt trận nông nghiệp, tạo ra bước phát triển mới về nông nghiệp, nhằm giải quyết nhu cầu lương thực, cải thiện một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phấn đấu đạt các mục tiêu : Tổng sản lượng lương thực 1.022 tấn, bình quân lương thực đầu người 156 kg/năm, bình quân năng suất lúa 4,5 tấn, 1,6 lao động 2,2 đầu lợn trên 1 ha canh tác.

Nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế phải hình thành cơ cấu kinh tế mới, Đại hội Đảng bộ chỉ rõ : Về lương thực phải đẩy mạnh thâm canh, đi đôi với mở rộng diện tích bằng tăng vụ, tăng hệ số quay vòng của đất, phát triển mạnh cây lương thực như ngô, sắn, khoai các loại và cây

mâu thuẫn ngày như đậu, lạc, vừng. Về chăn nuôi, phải nhanh chóng trở thành ngành sản xuất chính, tạo điều kiện thúc đẩy thâm canh lương thực. Đẩy mạnh chăn nuôi trâu bò, lợn, gia cầm, chú ý giải quyết 3 vấn đề : giống, thú y và thức ăn. Về tiểu, thủ công nghiệp và nghề phụ phải mở rộng năng lực sản xuất của các cơ sở sản xuất vôi, gạch, khai thác đá hiện có, phát triển mạnh nghề nề, mộc, chú ý tìm kiếm thị trường để chuyển một số diện tích sang trồng ớt, ớt, trồng trúc, trồng tre làm hàng xuất khẩu.

Theo phương hướng đó, từ năm 1976 - 1980, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành có nhiều hình thức sử dụng, tổ chức quản lý lao động nhằm phân bố lại lao động, mở rộng ngành nghề, hình thành cơ cấu kinh tế mới, đồng thời tích cực phát triển giao thông, thủy lợi phục vụ sản xuất và đời sống.

Đầu năm 1976, Đảng bộ đã lãnh đạo triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về hợp nhất các hợp tác xã nhỏ, xây dựng hợp tác xã quy mô toàn xã nhằm củng cố hoàn chỉnh một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, mở đường cho sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng sản xuất lớn. Từ nhiều đội sản xuất nhỏ, canh

tác mạnh mẽ, phân tán ở nhiều xứ đồng sau khi hợp nhất, hợp tác xã không chỉ có điều kiện điều hành thống nhất mà còn điều chỉnh ruộng đất phù hợp cho các đội theo từng vùng đảm bảo thuận tiện cho quản lý sản xuất. Đưa hợp tác xã nhỏ lên quy mô hợp tác toàn xã thực chất là cuộc đấu tranh giải quyết vấn đề “ai thắng ai” trong điều kiện mới nhằm chống lại kiểu tổ chức quản lý tùy tiện, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất. Sau khi được tổ chức lại, bộ máy gián tiếp giảm rất nhiều, các đội sản xuất được tổ chức lại đã phát huy tính sáng tạo, khai thác, sử dụng mọi tiềm năng và điều kiện thuận lợi mới đưa nông nghiệp phát triển, chuyển một bộ phận lao động dôi dư, chủ yếu là nam giới có nghề thợ nề, thợ mộc tìm thêm việc làm, tăng thu nhập cho gia đình và địa phương.

Để đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, trước mắt phải giải quyết cho được nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng nội bộ của nhân dân và hoàn thành các nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước. Là một trong những xã có ruộng đất canh tác kém màu mỡ và bình quân đầu người thấp hơn so với các xã trong huyện, do vậy, Tân Sơn không có con đường nào khác ngoài việc thâm canh tăng năng suất lúa, tăng vụ, đẩy mạnh

phát triển chăn nuôi. Thực hiện phân công lại lao động trong hợp tác xã theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phải nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế theo phương pháp nào, hình thức nào, được Đảng bộ cân nhắc, tính toán hết sức thận trọng. Tân Sơn vẫn duy trì và tăng cường thêm các cán bộ có chuyên môn giỏi cho các đội chuyên. Nhờ vậy, các đội đã thực hiện tốt chức năng của mình. Đội chuyên giống đã hướng dẫn xử lý giống, tuyển chọn và đưa vào thâm canh ở đồng ruộng Tân Sơn một số giống lúa có năng suất cao như IR 203, NN8, NN5, mộc tuyền.

Nhằm đẩy mạnh thâm canh, Tân Sơn đã từng bước nâng cấp, xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hệ thống mương tưới tiêu. Ngoài việc sử dụng đội thủy lợi 202 làm nòng cốt, làm lực lượng chính thực hiện đắp đê, xây dựng, tu sửa hệ thống mương máng, tưới tiêu, Tân Sơn liên tục phát động các chiến dịch làm thủy lợi và kiến thiết nội đồng. Bình quân mỗi năm xã huy động 10.000 ngày công, đào đắp, nạo vét được 18.000 - 20.000 m³ đất, xây đúc hơn 100 cầu cống lớn nhỏ qua các mương máng. Từ năm 1976 - 1980 Tân Sơn tiếp tục đầu tư, cơ bản hoàn thành các công trình, đảm bảo chủ động tưới tiêu cho 80% diện tích canh tác.

Đội kỹ thuật trồng trọt theo dõi phát hiện sớm, phổ biến kịp thời cho nhân dân các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, chăm sóc, bón phân hợp lý, đúng kỹ thuật, đúng thời điểm đã hạn chế những thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

Nhờ các biện pháp nói trên, ngay năm 1976, Tân Sơn đã đạt năng suất lúa 51,2 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 15,6 kg/tháng.

Tân Sơn chú trọng tăng đàn trâu, bò chủ động giải quyết sức kéo cho nông nghiệp. Năm 1979, Tân Sơn có 767 trâu, bò, cày kéo. Nhờ giải quyết tốt các khâu : tuyển chọn, cung cấp giống, đảm bảo thức ăn, phòng trừ dịch bệnh có kết quả nên đàn lợn đều tăng cả ở hai khu vực tập thể và gia đình xã viên. Mỗi năm, Tân Sơn xuất chuồng khoảng 1.200 con lợn, trọng lượng 60 - 70 kg (trong đó trại lợn của hợp tác xã xuất khoảng 350 con). Tân Sơn bắt đầu chú ý đến phát triển đàn dê, ong và nuôi cá.

Chủ động tưới tiêu, có nguồn phân bón, đôi dư lao động cho phép Tân Sơn tăng vụ, tăng hệ số quay vòng của đất. Hướng chính của Tân Sơn là phát triển cây lương thực và cây vụ đông. Năm 1979, Tân Sơn trồng 140 ha khoai lang, khoai tây vụ đông, 92,5 ha rau màu, 22 ha đậu, lạc, vừng.

Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng : gạch, vôi là nghề truyền thống của địa phương. Tân Sơn đã khai thác triệt để thế mạnh của mình để phục vụ cho nông nghiệp phát triển.

Hợp tác xã thủ công, khai thác đá cũng được tổ chức lại. Sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác đá ở Tân Sơn được huyện đánh giá là một trong những nhân tố mới tiêu biểu trong năm 1978. Vào cuối những năm thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), Tân Sơn đã bước đầu đi vào khai thác đá Ganitô và Đô-nô-mít. Năm 1979, công suất khai thác đá các loại của Tân Sơn đã tăng lên 48.200 m³ (năm 1978 là 45.880 m³). Thời gian 1976 - 1980, Tân Sơn được huyện đánh giá là xã có phong trào thâm canh khá, làm giao thông nông thôn khá và trồng cây khá so với các xã trong huyện.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế cũng đạt được những kết quả quan trọng. Sau khi giải phóng miền Nam, nhân dân phấn khởi, tự hào, tin tưởng. Sự nghiệp giáo dục trong toàn xã tiếp tục phát triển nhanh. Bước đầu Tân Sơn đã tổ chức lại và phát triển giáo dục phổ thông, giáo dục mầm non và bổ túc văn hóa. Số lượng học sinh các cấp mỗi năm tăng, chất lượng ngày một tiến bộ.

Đời sống của nhân dân tuy còn nhiều khó khăn nhưng các nhu cầu cơ bản về ăn mặc, học tập, sức khỏe được bảo đảm (tuy mức còn rất thấp). Hàng hóa của nhân dân, phần nhiều mua của hợp tác xã mua bán (thị trường có tổ chức) theo giá ổn định chiếm 70%.

Đảng bộ đã tạo ra phong trào cách mạng liên tục của các đoàn thể quần chúng. Thanh niên có phong trào thi đua “Sống, chiến đấu lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại” xung kích trong phong trào thi đua sản xuất, làm thủy lợi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, bảo vệ Tổ quốc. Phụ nữ với khẩu hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, thi đua lao động sản xuất, phát huy lực lượng và vai trò trong việc xây dựng gia đình và xã hội. Phong trào quần chúng tham gia giữ gìn trật tự an ninh, tổ chức đời sống mới được đẩy mạnh. Năm 1977, bọn Pol-pốt bắt đầu khiêu khích đánh phá biên giới phía Tây Nam và bọn bành trướng gây chiến tranh biên giới phía Bắc, Đảng bộ đã tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quân sự địa phương và công tác nghĩa vụ quân sự. Thời gian này, địa phương tiếp tục tiến đưa hơn 100 con em vào bộ đội làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ quan tâm cả về 3 mặt : Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Thời gian này công tác phát triển Đảng vẫn được chỉ đạo chặt chẽ. Qua phong trào cách mạng của quần chúng, các chi bộ đã phát triển bồi dưỡng giáo dục được nhiều xã viên, thanh niên, phụ nữ ưu tú để kết nạp vào Đảng. Bình quân mỗi năm, Tân Sơn kết nạp được 4 đảng viên mới.

Qua 5 năm đầu cùng quần dân cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội. Đặc biệt công tác cải tiến quản lý kinh tế ở các hợp tác xã được tăng cường. Tân Sơn đã xóa bỏ sự phân tán, chia cắt, manh mún, không đồng bộ, mất cân đối trong các hợp tác xã, xây dựng cơ cấu tổ chức sản xuất mới đến từng xóm, đội sản xuất, thực sự thi hành chế độ hạch toán kinh tế trong hợp tác xã, tổ chức gọn nhẹ bộ máy quản lý, loại trừ bệnh quan liêu, tình trạng kém kỷ luật, kém trách nhiệm của bộ máy quản lý.

Tuy nhiên, quy mô hợp tác lại quá lớn không phù hợp và thúc đẩy sản xuất phát triển. Một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý hợp tác xã chưa đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng. Đất nước vừa được thống

nhất thì lại xảy ra chiến tranh biên giới. Những nguyên nhân đó làm cho Tân Sơn không hoàn thành được các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội đặt ra, song cho phép Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn nhận rõ hơn cục diện cách mạng của cả nước, thấy được yếu kém của mình, rút ra được những bài học, những kinh nghiệm quý báu để tiếp tục tiến quân vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội giai đoạn 1981 - 1985.

II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TÂN SƠN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ III (1981 - 1985)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã đề ra các mục tiêu kinh tế - xã hội trong kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981 - 1985) là : Phát triển kinh tế thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân, đặc biệt là giải quyết những vấn đề quan trọng cấp bách như phân phối lưu thông, quản lý kinh tế.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh đã cụ thể hóa các nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội, xác định 5 mũi tiến công đẩy mạnh sản xuất

là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, sản xuất vật liệu xây dựng, giao thông vận tải và phân phối lưu thông.

Trên cơ sở quán triệt, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc (khóa V), Đại hội Đảng bộ tỉnh, huyện và nhất là Nghị quyết 01 của Đảng bộ huyện (sau khi chia tách huyện Kim Thanh thành huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý), Đảng bộ xã Tân Sơn tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, trọng tâm là phát triển nông nghiệp, tổ chức lại quy mô hợp tác xã, đội sản xuất nhằm củng cố lại quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong hợp tác xã nông nghiệp. Nhiệm vụ cấp bách đề ra cho năm 1981 là phải sử dụng tốt mọi khả năng sẵn có, tận dụng nguồn vốn, lao động đất đai, ngành nghề đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở rộng khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn Tân Sơn, nhằm chặn đứng tình trạng và xu hướng giảm sút về kinh tế (giai đoạn 1976 - 1980).

Đầu năm 1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng có Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị 100 kết hợp với các lợi ích, khơi

dậy lòng nhiệt tình của người nông dân tạo ra động lực kinh tế để thúc đẩy sản xuất phát triển. Đảng bộ Tân Sơn đã quán triệt tổ chức thực hiện Chỉ thị 100 theo hướng khoán cho hộ xã viên đảm nhiệm 3 khâu : cấy, chăm sóc, thu hoạch. Những khâu này để tập thể quản lý hiệu quả kinh tế rất thấp. Năm khâu : giống, làm đất, phân, nước, bảo vệ thực vật hợp tác xã vẫn đảm nhiệm. Những khâu này, xã viên không đủ sức quản lý, mặt khác khoán sản phẩm 100 theo hướng đó không làm mất yếu tố xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã mà chủ yếu tạo ra động lực cho sự phát triển kinh tế. Ngay năm đầu tiên thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100, Tân Sơn đã cấy vượt diện tích trên giao. Vụ đông năm 1981 Tân Sơn gieo trồng vượt kế hoạch, được huyện đánh giá là 1 trong 8 xã có diện tích cây vụ đông vượt kế hoạch. Việc thực hiện khoán sản phẩm theo “Chỉ thị 100” ở Tân Sơn đã xác lập trách nhiệm, quyền lợi của xã viên, đảm bảo kết hợp hài hòa lợi ích của xã viên và hợp tác xã trong phong trào vượt khoán. Trước khi làm việc, xã viên đã tính được lợi ích vật chất của họ, càng vượt khoán lợi ích kinh tế của hộ và tập thể hợp tác xã càng tăng, chính vì thế “khoán 100” được đông đảo xã viên hưởng

ứng tham gia. Chỉ thị 100 đã nhanh chóng tháo gỡ được ách tắc, tạo chuyển biến mới trong sự phát triển nông nghiệp ở Tân Sơn giai đoạn 1981 - 1985.

Năm 1981, năng suất lúa của Tân Sơn đã đạt hơn 40 tạ/ha, năm 1982, đạt 40,37 tạ/ha và năm 1983 đạt 41 tạ/ha. Mức ăn chia theo phương án bình quân mỗi người cũng tăng liên tục ; 9,1 kg/tháng (năm 1981), 11,65 kg/tháng (năm 1982), 12 kg/tháng (năm 1983). Vụ đông xuân 1984 - 1985 hợp tác xã Vĩnh Đồng Tân là 1 trong 3 hợp tác xã cấy xong sớm thứ 3 so với các hợp tác xã trong huyện. Từ 1981 - 1983 thời tiết thuận lợi, nông dân Tân Sơn được mùa liên tiếp. Tân Sơn đã chặn được đà giảm sút, đời sống nhân dân bước đầu đi vào ổn định : Tân Sơn hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước và có điều kiện để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, đời sống. Ngành sản xuất vật liệu và khai thác đá đã được đầu tư về lao động và tiền vốn chuyển hướng đẩy mạnh sản xuất mặt hàng mới như Đô-lô-mi. Hợp tác xã thủ công cũng được tổ chức lại để tận dụng khai thác triệt để tiềm năng thế mạnh của Tân Sơn.

Hợp tác xã mua bán đã góp phần tích cực thu mua nông sản, thực phẩm, khai thác các nguồn

hàng trong và ngoài huyện (dầu, vải, muối, xà phòng, phân bón...) góp phần ổn định thị trường và phục vụ kịp thời nhu cầu sản xuất, đời sống của nhân dân trong xã.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục được địa phương quan tâm. Đặc biệt Tân Sơn đã đầu tư xây dựng mới 5 gian nhà trẻ và 3 phòng học cho học sinh tiểu học. Số học sinh bỏ học đã giảm dần.

Các hoạt động y tế, trật tự xã hội, quân sự địa phương, đoàn thể bước đầu được phục hồi. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ (1981 - 1983) Tân Sơn đạt kết quả cao, 98% số cử tri trong danh sách đăng ký tham gia đi bầu cử. Đoàn thanh niên có phong trào 3 xung kích làm chủ tập thể. Hội phụ nữ có phong trào xây dựng người phụ nữ mới. Nhân dân có cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 100, thực hiện tiết kiệm và thực hiện chấp hành chính sách. Đặc biệt việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vẫn duy trì và hoạt động có hiệu quả. Đội ngũ dân quân tự vệ được bổ sung tăng cường thêm nhiều đồng chí là sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về. Hàng năm, Đảng bộ đều chỉ đạo các đơn vị dân quân tổ chức luyện tập quân sự, học tập chính trị không ngừng nâng cao nhận

thức, trình độ chiến, kỹ thuật cho anh em sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự và bảo vệ an ninh trật tự xã hội trong toàn xã.

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ Tân Sơn được củng cố thêm một bước. Chất lượng lãnh đạo của Đảng được nâng cao. Các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo quần chúng thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiểu biết, nhận thức về cách làm ăn mới, nhằm khai thác mọi khả năng của địa phương để phát triển sản xuất, giải quyết những nhu cầu cần thiết tối thiểu của nhân dân về ăn, mặc, ở, học tập, đi lại, chữa bệnh.

Quán triệt Chỉ thị 83/CT-TW về công tác phát thẻ cho đảng viên, Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch hướng dẫn mọi đảng viên tự tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, nâng cao năng lực công tác, phấn đấu trở thành đảng viên đủ tiêu chuẩn được phát thẻ. Đợt phát thẻ đảng viên lần thứ 2, Đảng bộ Tân Sơn có 92% số đảng viên được nhận thẻ. Năm 1985, Đảng bộ Tân Sơn được Huyện ủy Kim Bảng xếp loại Đảng bộ khá.

Giai đoạn 1981 - 1985, mặc dù đã xuất hiện một số nhân tố mới, song kinh tế - xã hội của Tân

Sơn vẫn rất khó khăn. Những năm 1984 - 1985 thời tiết khắc nghiệt (ngày 13-9, mưa lớn tới 361 ly, sau 2 ngày mưa, mức nước cao bằng mức nước cao nhất những năm 1971 - 1978), có vụ Vĩnh Đồng Tân mất trắng (mùa 1985). Năng suất lúa chỉ còn 28,3 tạ/ha (năm 1984) và 30,8 tạ/ha (năm 1985). Đời sống của nông dân còn khó khăn, lương thực bình quân đầu người theo phương án ăn chia chưa vượt 12 kg/tháng. Nông nghiệp, thủ công nghiệp chưa giải quyết được nhiều việc làm, thu nhập còn rất thấp, dân số còn tăng nhanh. Các phong trào quần chúng chưa mạnh, chưa toàn diện.

Tuy chưa thực hiện được các mục tiêu của Đảng đề ra là : Cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, song Đảng bộ đã thực hiện đổi mới từng phần mà đột phá là sản xuất nông nghiệp, giải quyết vấn đề lương thực. Chính sách khoán nông nghiệp đã đưa Tân Sơn thoát khỏi tình trạng thiếu lương thực liên tục triền miên. Đảng bộ đã thực sự bắt tay giải quyết những vấn đề gay gắt, nóng bỏng đang đặt ra tại địa phương. Tư duy mới về kinh tế và biện pháp xây dựng Tân Sơn theo con đường đổi mới cũng được hình thành và phát triển đưa tới những đổi mới toàn diện của Tân Sơn trong những năm tiếp theo.

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TÂN SƠN TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

I - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐỔI MỚI (1986 - 1990)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 12 - 1986) là đại hội kế thừa và đổi mới, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng của cách mạng Việt Nam. Đổi mới là tư tưởng chỉ đạo lớn của Đại hội VI, đáp ứng yêu cầu của đất nước và phù hợp với xu thế của thời đại. Đại hội đề xướng chủ trương đổi mới toàn diện nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, đẩy mạnh công cuộc xây dựng đất nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội xác định “Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã

hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo”. Đại hội đã đề ra những nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế xã hội cho kế hoạch 5 năm lần thứ IV (1986 - 1990), trong đó về kinh tế nổi lên những nội dung: ba chương trình lớn về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, đổi mới cơ cấu quản lý kinh tế, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa...

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội VI, của Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam Ninh, của Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng về đổi mới, hai kỳ Đại hội lần thứ 20 (đầu năm 1987), lần thứ 21 (đầu năm 1989) của Đảng bộ xã đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp đổi mới của Đảng góp phần đưa quê hương, đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, mang đến cho Tân Sơn nguồn sức mạnh to lớn để tiến lên trong sự nghiệp đổi mới.

Đầu năm 1986, thời tiết khắc nghiệt, “giá, lương, tiền” và mưa lớn làm mất mùa từ cuối năm 1985 còn ảnh hưởng rất lớn làm đời sống rất khó khăn. Đảng bộ tập trung tổ chức thực hiện chương trình lương thực, thực phẩm để giải quyết kịp thời những nhu cầu cần thiết tối thiểu về ăn, mặc, đi lại, chữa bệnh. Đảng bộ xác định phải “tự cứu mình” bằng cách khai thác có hiệu quả tiềm năng

lao động, đất đai hiện có để thâm canh, chuyên canh, tăng vụ, phát triển nông nghiệp, trú trọng kinh tế đồi rừng. Đổi mới tư duy kinh tế ở Tân Sơn được bắt đầu từ đổi mới cơ cấu mùa vụ, xác định phương hướng sản xuất cho từng vùng. Đảng bộ xác định phương hướng sản xuất với Thụy Sơn (2 lúa + lợn), với Thụy Hội Trại (lúa + màu + lợn), với Vĩnh Đồng Tân (lúa + lợn + cây công nghiệp + vật liệu xây dựng). Trên cơ sở xác định phương hướng sản xuất, Tân Sơn chuyển hướng từng bước từ sản xuất tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa. Nhằm đáp ứng yêu cầu thâm canh, chuyên canh, tăng vụ trong sản xuất, các hợp tác xã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và giống cây, con có năng suất, hiệu quả kinh tế cao vào canh tác. Năm 1987, năng suất lúa nông nghiệp sớm của hợp tác xã Hội Trại đạt 3 tấn/ha, của hợp tác xã Vĩnh Đồng Tân đạt 2,9 tấn/ha. Cây dâu, lạc 3 tháng, đỗ tương đông, ngô đông... đã được đưa vào trồng thử nghiệm ở đồng đất Tân Sơn. Cùng với đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, chăn nuôi dần dần được củng cố. Các hộ xã viên hợp tác xã thủ công được tự chủ về kinh tế, bước đầu chú ý nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Cuối năm 1987, Tân Sơn cùng với Đồng Hóa, Nhật Tân chuyển một bộ phận lao động vào

vùng kinh tế mới Ba Sao, thực hiện phân công lại lao động. Hệ số quay vòng đất của Tân Sơn tăng từ 1,8 lần (năm 1986) lên 1,9 lần năm 1987. Cũng năm 1987, Tân Sơn là một trong 4 xã có diện tích cây vụ đông cao nhất (4 xã là: Đồng Hóa, Nguyễn Úy, Tân Sơn, Nhật Tân). Bốn chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, dân số và lao động được thực hiện, kết hợp chặt chẽ vận dụng sáng tạo “khoán 100”, đã giúp Tân Sơn từng bước tháo gỡ những bức xúc của cuộc sống, hé mở những khả năng để thoát khỏi cơ chế tập chung, quan liêu bao cấp. Năng suất lúa đã tăng từ 3,38 tấn/ha (năm 1986) lên 3,6 tấn/ha (năm 1987). Mức bình quân lương thực đầu người một năm từ 197 kg (năm 1986) tăng lên 251 kg (năm 1987).

Từ giữa năm 1988, Đảng bộ Tân Sơn lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Năm vững tư tưởng đổi mới của Nghị quyết 10, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển nông nghiệp tự cấp, tự túc, khép kín của địa phương sang hướng sản xuất hàng hóa, giải phóng mọi năng lực sản xuất, tôn trọng lợi ích chính đáng của xã viên. Tân Sơn tổ chức giao ruộng đất cho hộ xã viên đồng thời với

việc tạo thêm ngành, nghề (mộc, nề, thêu, ren, chăn nuôi...) thực hiện phân công lại lao động ngay trên địa bàn theo hướng “ai giỏi nghề gì làm nghề ấy”. Những tư liệu sản xuất sử dụng chung như nhà kho, sân phơi, trâu bò... không còn phù hợp với “khoán 10”, các hợp tác xã đã thanh lý để tăng cường cho cơ sở vật chất phục vụ cơ chế quản lý mới. Giao đất cho hộ, xác định hộ là đơn vị sản xuất tự chủ nên hình thức tổ chức, nội dung quản lý theo cơ chế mới dần dần được xác lập, định hướng. Bộ máy quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp thu gọn và thực hiện chức năng mới của mình.

Từ năm 1988 đến năm 1990, mỗi năm Tân Sơn gieo cấy ổn định 430,3 ha. Năng suất lúa tăng từ 4,15 tấn/ha (năm 1988) lên 5,64 tấn/ha (năm 1989) rồi 5,68 tấn/ha (năm 1990). Đến năm 1989, Tân Sơn đã vượt cửa ải 5 tấn thóc/ha. Năm 1990, Tân Sơn đạt tổng sản lượng lương thực quy thóc cao nhất từ trước đến nay (3.382 tấn). Thực hiện chương trình làm hàng xuất khẩu, Tân Sơn trồng 18 ha lạc, 7,2 ha dâu. Tân Sơn đã tự trang trải được lương thực và có sản phẩm hàng hóa, kể cả hàng hóa xuất khẩu như lạc, tơ tằm, long nhãn. Cuối năm 1990, toàn xã có 2.013 con lợn thịt, 272 trâu bò

cày, kéo và sinh sản, hơn 200 con dê, hơn 1 vạn con vịt, hơn 40 đàn ong và 45 ha hồ ao thả cá.

Sau hơn 2 năm thực hiện khoán 10, kinh tế nông nghiệp và nông thôn Tân Sơn bước đầu đã có chuyển động mới. Vai trò của hộ xã viên được khẳng định thêm một bước trên các mặt: giao ruộng đất ổn định, ổn định mức khoán. Sở hữu ruộng đất, quản lý, phân phối ăn chia có sự điều chỉnh, đổi mới cho phù hợp với chế độ khoán. Sản xuất nông nghiệp ở Tân Sơn có bước phát triển mới, nhiều nhân tố mới xuất hiện. Đời sống nông dân còn ở mức thấp nhưng ổn định.

Kinh tế dần ổn định, sự nghiệp y tế - giáo dục bước đầu được củng cố. Mỗi năm, trạm xá xã khám và điều trị từ 6.000 - 7.000 lượt bệnh nhân, đặt vòng tránh thai khoảng 200 chị em. Hàng năm, tỷ lệ sinh đẻ ở Tân Sơn giảm dần, từ 2,08% (1980) xuống 1,92% (1988). Chuyển sang cơ chế kinh tế mới, các lớp mẫu giáo, nhà trẻ không được hợp tác xã bao cấp nên gặp rất nhiều khó khăn, Tân Sơn đã đẩy mạnh tuyên truyền vận động các gia đình tham gia đóng góp, không vì chuyển sang cơ chế mới mà đóng cửa các lớp mẫu giáo, nhà trẻ. Cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông tiếp tục

được đầu tư. Tân Sơn mở rộng cơ sở trường lớp ở 4 địa bàn trong xã, chấm dứt tình trạng phải học 3 ca. Các trường có nhiều cố gắng hạn chế tối thiểu số học sinh khó khăn phải bỏ học, từng bước nâng cao chất lượng dạy học. Hàng năm, kết quả thi lên lớp của các khối đều đạt từ 80% đến 90% thi tốt nghiệp và hết cấp đạt bình quân hơn 90%. Năm 1990, Tân Sơn được công nhận hoàn thành phổ cập tiểu học, phong trào giáo dục được xếp thứ 6/21 xã, thị trấn.

Các hoạt động an ninh-quốc phòng có khó khăn do chuyển sang cơ chế mới, tuy vậy, Tân Sơn vẫn chăm lo xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng củng cố các đội an ninh ở các thôn xóm, hàng năm đảm bảo đủ các chỉ tiêu khám tuyển, giao quân. Toàn xã đã tập trung xây dựng trung đội dự bị động viên. Dân quân toàn xã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Làm giàu đánh thắng”. Ban chỉ huy quân sự xã đã xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch tác chiến phòng thủ thôn, xóm. Các trung đội dân quân thường xuyên tổ chức luyện tập theo phương án tác chiến và bắn đạn thật đạt yêu cầu trên 90%. Năm 1990, dân quân Tân Sơn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Nam Ninh công nhận là “Đơn vị quyết thắng” và tặng Bằng khen.

Chuyển sang cơ chế kinh tế mới nên vai trò các tổ chức đoàn thể quần chúng rất hạn chế. Một thời gian dài các đoàn thể bê tắc, lúng túng, mất phương hướng hoạt động. Theo tinh thần Nghị quyết 8B (khóa VI) về công tác quần chúng, Đảng bộ tập trung khôi phục tổ chức và đưa các đoàn thể quần chúng vào hoạt động. Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân sau khi được củng cố đã đổi mới nội dung và hình thức vận động quần chúng. Các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng và thi đua xã hội chủ nghĩa.

Năm 1989, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn lại với 15 chức danh. Hội đồng nhân dân xã phát huy có hiệu quả vai trò cơ quan quyền lực ở địa phương. Ủy ban nhân dân xã không chỉ quản lý hành chính đơn thuần mà còn thực hiện các chức năng quản lý xã hội và chỉ đạo về kinh tế, đảm bảo cho kinh tế hộ phát triển đúng định hướng.

Cùng với việc lãnh đạo, đổi mới về kinh tế, Đảng bộ tiến hành chỉnh huấn nhằm làm cho Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu, đảm bảo

hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị. Đảng bộ giải thể các chi bộ của hai hợp tác xã thủ công, mua bán, xử lý, kỷ luật một số đảng viên, trong đó có người bị khai trừ ra khỏi Đảng. Nhằm có một đội ngũ cán bộ kế cận đủ sức lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ đã cử nhiều đồng chí theo học các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế, xã hội do huyện mở. Một số gương điển hình xuất hiện trong phong trào thi đua lao động sản xuất được tổ chức quần chúng giới thiệu, Đảng bộ thử thách, bồi dưỡng kết nạp, làm tăng sức mạnh cho Đảng, Đảng bộ đã thực sự gắn bó với quần chúng, quần chúng vẫn thiết tha, tin tưởng vào Đảng, vẫn mong muốn đứng trong đội ngũ của Đảng.

Những kết quả đổi mới của giai đoạn 1986 - 1990 tuy còn rất khiêm tốn song đã mở ra nhiều hướng đi mới cho Tân Sơn. Đặc biệt thực hiện Nghị quyết 10 về khoán và đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp đã giúp cho nông dân phần khởi tin tưởng vào đường lối đổi mới. Đội ngũ cán bộ được tôi luyện, thử thách trong cơ chế mới dần dần tích lũy được kinh nghiệm, ngày càng trưởng thành, năng động, sáng tạo, có quyết tâm cao đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống thực tế.

II - ĐẢNG BỘ TÂN SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KIÊN TRÌ MỤC TIÊU XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1990 - 1995)

Tháng 6-1991, Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Đại hội khẳng định kiên trì chủ nghĩa Mác - Lê nin, kiên trì mục tiêu chủ nghĩa xã hội, kiên trì vai trò lãnh đạo của Đảng, kiên trì sự nghiệp đổi mới thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 20 đã cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Hà thành sáu chương trình phát triển kinh tế - xã hội, hai nhiệm vụ an ninh, quốc phòng và bốn chính đồn xây dựng Đảng, chính quyền đoàn thể. Từ năm 1991 đến tháng 12 - 1995, các Đại hội Đảng bộ Tân Sơn lần thứ 22 (8 - 1991), lần thứ 23 (4 - 1994) đều khẳng định quyết tâm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới và xác định các nhiệm vụ, các biện pháp tổ chức thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, nhiệm

vụ an ninh quốc phòng và chỉnh đốn xây dựng Đảng, chính quyền đoàn thể theo tinh thần Nghị quyết 20 của Đại hội Đảng bộ huyện.

Quan triệt quan điểm đổi mới của Đảng, Tân Sơn “Lấy đổi mới kinh tế làm trung tâm, đổi mới chính trị làm then chốt”. Một bước ngoặt quan trọng nhất tạo động lực mới để phát triển sản xuất là việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về đổi mới nông nghiệp, nông thôn và thực hiện Chỉ thị 115 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà về việc giao ruộng đất cho hộ xã viên. Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức thực hiện giao quyền sử dụng lâu dài ruộng đất và đất rừng cho các hộ xã viên. Hơn 400 khẩu của hợp tác xã thủ công nghiệp cũng được nhận ruộng, một số hộ ở Vĩnh Đồng Tân được giao quyền sử dụng đất đồi rừng lâu dài. Mọi hộ nông dân Tân Sơn bình đẳng trong việc giao đất, được coi là đơn vị kế tự chủ, được giúp đỡ, hướng dẫn, khuyến khích làm giàu chính đáng. Các gia đình đều phấn khởi, sáng tạo, chủ động tích cực tìm biện pháp tăng năng suất, tăng thu nhập. Sức sản xuất được giải phóng, tư duy mới về đổi mới cơ chế kinh tế bước đầu

được hình thành ở người dân Tân Sơn. Chuyển biến lớn trong nhận thức cũng như việc làm của nông dân Tân Sơn là đã biết chuyển đổi cơ cấu cây, con theo hướng sản xuất hàng hòa. Nông dân Tân Sơn biết xây dựng mô hình kinh tế VAC, biết trồng cây, nuôi cá, nuôi dê, nuôi ong... để tăng thêm thu nhập. Diện tích đất đai có hạn, Tân Sơn mở rộng diện tích canh tác bằng các biện pháp cấy lán mạ, cải tạo vườn tạp, đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính. Cây ngô đông đã có chỗ đứng và là một trong những cây lương thực chủ yếu của Tân Sơn. Nhiều giống lúa mới có năng suất và hiệu quả kinh tế cao như các dòng Ỉ, Tạp giao, các giống lúa Trung Quốc được tuyển chọn đưa vào canh tác ở Tân Sơn. Trong giai đoạn này, Tân Sơn đã vượt cửa ải 7 tấn lương thực/ha. Năm 1995, Tân Sơn đạt năng suất lúa cao nhất từ trước đến nay (8,5 tấn/ha), tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 3.085,5 tấn, bình quân lương thực đầu người từ 210 kg (năm 1991) tăng 390 kg (năm 1995), Tân Sơn đã thừa ăn, có tích lũy lớn về lương thực, một bộ phận lớn sản phẩm nông nghiệp đã chuyển thành hàng hóa.

Cuối năm 1995, Tân Sơn có 572 con trâu bò, 1.950 lợn thịt, 250 lợn sinh sản, 470 con dê, 72 đàn ong, khoảng 2 vạn con gia cầm. Cá lồng kém hiệu quả không duy trì được, nhưng Tân Sơn mở rộng diện tích nuôi cá với 32 ha đầm hồ, mỗi ha cho thu khoán hơn 1 triệu đồng. Nhằm tạo ra các tiền đề thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, Tân Sơn không chỉ chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà còn phát triển các nghề mộc, xây truyền thống, xúc tiến chương trình trồng rừng. Ngoài nông nghiệp, nghề phụ, định hướng phát triển của Tân Sơn là đẩy mạnh dịch vụ và thương mại. Tân Sơn khuyến khích các hộ mua máy cày, máy tuốt, máy xát gạo... thay thế sức người và đầu tư xây dựng chợ Thụy Sơn để đẩy mạnh giao lưu hàng hóa phục vụ sản xuất, đời sống.

Kinh tế tăng trưởng nhanh, Tân Sơn có điều kiện xây dựng và xây dựng lại đường, điện, trường học... Tính đến cuối năm 1995 toàn xã đã huy động hàng vạn ngày công, đào đắp hàng vạn m³ đất đắp trục đường làng, ngõ xóm, làm mới 1,1 km đường nhựa trị giá 136,482 triệu đồng, 0,4 km đường bê tông trị giá gần 36 triệu đồng. Toàn bộ đường làng, ngõ xóm được bê tông hóa và vôi hóa. Tân Sơn còn nâng cấp 2 trạm bơm điện, xây dựng 4 trạm hạ thế, 12 km đường dây hạ thế, 6 km

đường dây cao thế, gần 100% số hộ (2.165 hộ) đã được sử dụng điện lưới quốc gia.

Với phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, Tân Sơn đã xây dựng trường cao tầng trị giá 500 triệu đồng, xây dựng mới và tu sửa hàng chục phòng khác, trị giá hàng trăm triệu đồng. Hàng năm, giáo dục Tân Sơn thu nhận 100% số cháu trong độ tuổi, khoảng 1.200 học sinh tiểu học và khoảng 600 học sinh trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh thi lên lớp, thi tốt nghiệp, thi vào các trường cao đẳng, đại học mỗi năm một tăng.

Trạm xá xã được tăng cường bác sỹ và cơ sở vật chất của bệnh viện, thực hiện tốt chức năng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Hàng năm, trạm xá khám và điều trị từ 7.500 đến 8.000 lượt bệnh nhân, vận động đặt vòng tránh thai từ 300 đến 350 người, thực hiện tiêm chủng mở rộng đạt 100% chỉ tiêu. Đội ngũ y tá thôn, xóm được kiện toàn. Xã có tủ thuốc và đại lý cửa hàng dược tới tận thôn xóm. Tỷ lệ phát triển dân số bình quân 1,72% năm.

Theo tinh thần Nghị quyết 8B về công tác vận động quần chúng trong tình hình mới, Đảng bộ chỉ đạo việc chỉnh đốn đổi mới các đoàn thể quần

chúng. Năm 1991, xã thành lập Hội cựu chiến binh. Sau khi thành lập, Hội đã lập dự án vay 30 triệu đồng cho hội viên phát triển kinh tế. Các đoàn thể quần chúng đều đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, vận động đoàn viên, hội viên nghiêm chỉnh chấp hành đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng. Mặt trận Tổ quốc xã phát huy vai trò của khối đại đoàn kết tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong nhân dân chính sách tôn giáo, thực hiện đoàn kết lương giáo. Sau khi học tập kinh nghiệm ở Phương Khê (Ngọc Sơn), Cát Nguyên (Nguyễn Úy), năm 1994, Tân Sơn tổ chức xây dựng câu lạc bộ người cao tuổi để mở rộng hình thức tập hợp vận động quần chúng. Hội bảo thọ cũng là một hình thức mới để vận động quần chúng. Cuối năm 1995, Hội bảo thọ toàn xã có 508 hội viên, với số tiền bình quân mỗi hội viên tự nguyện đóng góp xây dựng là 40.000 đồng. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kết nạp được 102 đoàn viên mới, xóa được 2 cơ sở trống không có hoạt động của Đoàn, giới thiệu cho Đảng 4 quần chúng ưu tú kết nạp vào Đảng. Các chi đoàn bước đầu phát huy vai trò xung kích trong các hoạt động văn hóa, làm thủy lợi, làm đường giao thông... Hội phụ nữ có phong trào giúp nhau làm kinh tế,

giúp nhau xóa đói giảm nghèo, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Hội nông dân đẩy mạnh việc tuyên truyền xây dựng mô hình kinh tế VAC, rút kinh nghiệm việc nuôi cá lồng, thành lập hội nuôi ong... Khuyến khích làm giàu hợp pháp, đồng thời Đảng bộ vẫn chăm lo các chính sách xã hội nhằm đảm bảo công bằng, văn minh. Toàn xã đã xây dựng quỹ xóa đói giảm nghèo được 10 tấn thóc và 3 triệu đồng, giúp các hộ khó khăn 7 tấn thóc, 500.000 đồng. Tân Sơn tặng các gia đình chính sách 21 sổ tiết kiệm tình nghĩa và 5 giếng khoan nước sạch với tổng số tiền là hơn 8 triệu đồng.

Hàng năm, ban chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt các chỉ tiêu huấn luyện, giao quân. Xã đã thành lập trung đội quyết thắng, đây là một hình thức tổ chức mới của lực lượng an ninh duy trì các nhiệm vụ bảo vệ trật tự an toàn thôn xóm, bảo vệ sản xuất, giải quyết các vụ việc tiêu cực.

Sau 5 năm đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, kinh tế của Tân Sơn tăng trưởng nhanh, Đảng bộ ngày càng trưởng thành về chính trị. Thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khóa VII) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 20 về chỉnh đốn, đổi mới

tổ chức Đảng, chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ Tân Sơn nâng cao thêm một bước. Năm 1994, qua phân loại 38 đồng chí cán bộ cấp ủy có 34 đồng chí hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 3 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ song còn hạn chế, 1 đồng chí vi phạm kỷ luật phải xử lý. Cũng qua phân loại đảng viên năm 1994, toàn Đảng bộ có 112/129 đảng viên dự phân loại, trong đó có 2 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 1,78% số dự phân loại), 93 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 83,03%), 12 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 10,07%); 5 đồng chí vi phạm phải xem xét xử lý (chiếm 4,49%) trong đó cách chức 1 đồng chí, cho rút khỏi danh sách 2 đồng chí, đình chỉ sinh hoạt 1 đồng chí. Cùng với việc chỉnh đốn, đổi mới làm trong sạch, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ còn chú trọng làm tốt công tác phát triển Đảng, chỉ tính 2 năm (1994 và 1995), Đảng bộ cử 32 quần chúng ưu tú theo học lớp đối tượng kết nạp Đảng và kết nạp 15 đảng viên mới. Đảng bộ thành lập thêm chi bộ quyết thắng. Năm 1995, Đảng bộ huyện Kim Bảng công nhận Đảng bộ Tân Sơn hoàn thành phổ cập lý luận chính trị, hoàn thành nhiệm vụ là Đảng bộ vững mạnh.

III - ĐẢNG BỘ TÂN SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996 - 2000)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 6 - 1996) là Đại hội tiếp tục đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, tổng kết 10 năm đổi mới và chỉ ra những định hướng lớn cho cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dưới ánh sáng các Nghị quyết Đại hội VIII, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 21, Đảng bộ Tân Sơn đã có Nghị quyết Đại hội lần thứ 24 (tháng 12 - 1995) và Nghị quyết Đại hội bất thường (11 - 1997) nhằm cụ thể hóa các đường lối, chủ trương của Đảng cho phù hợp với đặc điểm của Tân Sơn... Nếu giai đoạn 1991 - 1995, Tân Sơn đổi mới, khởi sắc thực sự thì từ năm 1996 đến nay Tân Sơn tiến

mạnh, tiến vững chắc trên nhiều lĩnh vực. Năm 1997, tuy mất mùa nhưng Tân Sơn vẫn đạt năng suất lúa 92 tạ/ha, là năm đạt năng suất cao nhất từ trước đến nay. Vụ chiêm xuân 1998, toàn xã đạt năng suất 51,4 tạ/ha). Năm 1997, Tân Sơn đạt sản lượng lương thực quy thóc 3.020 tấn, bình quân lương thực đầu người 389 kg/năm. Tân Sơn tiếp tục đầu tư, chăm sóc 13 ha với gần 10 vạn cây đồi rừng. Đàn trâu bò, đàn lợn, đàn dê, diện tích đầm hồ thả cá tiếp tục được duy trì, đàn ong ngày càng phát triển, một số hộ xã viên đã chuyển hướng chăn nuôi gia cầm theo phương pháp công nghiệp. Bình quân thu nhập đầu người từ kinh tế nội bộ trong xã đạt 1,6 triệu đồng/năm. Trong 2 năm 1996 và 1997, Tân Sơn huy động lao động đào đắp được 14.300 m³ đất, xây một trạm bơm, 4 cống to, 117 cống nhỏ trị giá 43 triệu đồng. Hệ thống đường giao thông được hoàn thiện, được nâng cấp phục vụ có hiệu quả đời sống và sản xuất. Nhằm phát huy thế mạnh của địa phương, Tân Sơn tổ chức lại lao động, bình quân 3 lao động có một lao động làm nghề phụ. Tân Sơn khôi phục lại nghề thêu ren, mở thêm 2 tuyến khai thác đá, mở rộng quy mô các lò vôi, gạch. Hàng năm, Tân Sơn khai thác được 8.000 m³ đá các loại, sản xuất 1.400 tấn vôi củ, 30 vạn viên gạch. Tân Sơn mở

rộng nghề nề, mộc, tìm kiếm thị trường xây dựng và lúc nông nhàn đưa cả lao động nữ đi làm thuê. Hàng năm, những người đi làm thợ nề, mộc làm tăng thêm thu nhập của Tân Sơn từ 700-800 triệu đồng.

Đầu năm 1996, Tân Sơn đã đưa cầu phao và trạm xá vào sử dụng. Tân Sơn đã xây hội trường mới và chuyển trụ sở Ủy ban nhân dân xã từ Hối Trại về Ba Hàng. Đường du lịch Mỹ - Kim được nâng cấp đảm bảo giao thông thuận tiện cho khách tham quan du lịch. Từ năm 1996 đến nay, Tân Sơn tiếp tục làm mới thêm 6,5 km đường bê tông. Tháng 9-1998, Tân Sơn hoàn thành ngôi trường cao tầng thứ 2 gồm 10 phòng học với kinh phí 538 triệu đồng. Tân Sơn cũng đã triển khai xây nghĩa trang liệt sỹ mới và đài tưởng niệm trị giá 282 triệu đồng. Năm 1997, Tân Sơn đã xây dựng được đài phát sóng FM. Hiện nay, Tân Sơn đã tiếp nhận vốn của chương trình OECF để xây dựng đường điện hạ thế trị giá hàng trăm triệu đồng.

Các ngành học ở Tân Sơn đều phát triển. Năm học 1996 - 1997, Tân Sơn huy động 379/1.044 cháu ra nhà trẻ mẫu giáo, năm học 1997 - 1998 huy động 440/1.128 cháu. Tất cả 11 thôn xóm đều có 11 lớp mẫu giáo. Một tổ giáo viên mẫu giáo

được công nhận tổ lao động xã hội chủ nghĩa, 2 cô giáo được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện. Các trường tiểu học và trung học cơ sở đều được công nhận đạt khá và tiên tiến. Năm 1998, Tân Sơn được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Cùng với việc đầu tư xây dựng mới trạm y tế, đội ngũ thầy thuốc được biên chế đầy đủ với 3 y sỹ, 1 nữ hộ sinh, 1 cán bộ đông y. Các đội sản xuất đều có y tá và tử thuốc. Toàn xã có 1.232/1.573 công trình hợp vệ sinh. Trạm y tế và các y tá xóm vận động nhân dân tích cực tham gia làm vệ sinh vào các ngày 07, 17, 27 hàng tháng. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, chống suy dinh dưỡng, Tân Sơn đều hoàn thành vượt kế hoạch. Tỷ lệ phát triển dân số toàn xã hiện nay là 1,5%.

Đảng bộ rất quan tâm thực hiện chính sách xã hội, khắc phục những hạn chế tiêu cực của cơ chế thị trường. Năm 1996, Tân sơn đã giúp đỡ 43 hộ thay nhà lợp rạ bằng nhà ngói, đảm bảo ngói hóa 100%. Ủy ban nhân dân xã đề nghị ngân hàng cho 240 hộ vay 287 triệu đồng để phát triển sản xuất.

Cùng với việc duy trì tốt các thành tích của quốc phòng, an ninh, Đảng bộ còn chỉ đạo tổ chức thực hiện 2 pháp lệnh dân quân tự vệ, dự bị động viên, xây dựng và duy trì hoạt động ban, các tiểu ban hòa giải nhằm xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc. Các thôn xóm còn xây dựng các quy ước an toàn văn hóa nhằm bài trừ các hủ tục lạc hậu. Các tổ dân cư tự hòa giải được vương mắc, giữ được hòa khí trong dân, thực hiện “tắt lửa, tối đèn có nhau”.

Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”, thực hiện tốt Nghị định 69 và Quyết định 129 về công tác tôn giáo, tích cực vận động nhân dân giúp đỡ các gia đình khó khăn có điều kiện lợp ngói. Năm 1997, Mặt trận đã tổ chức phát thẻ cho hội viên người cao tuổi trong toàn xã. Hội cựu chiến binh phát huy bản chất “Anh bộ đội Cụ Hồ” làm nòng cốt trong các phong trào thi đua, được Đảng bộ và nhân dân tin tưởng, yêu mến.

Hội phụ nữ tuyên truyền, vận động thu hút 42% số chị em tham gia sinh hoạt. Hội có nhiều hoạt động: sinh hoạt câu lạc bộ, dân số kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phủ muối I-ốt... Hội đã xây dựng quỹ giúp nhau phát triển

sản xuất có giá trị gần 3 triệu đồng và hơn 4 tấn thóc. Đoàn thanh niên thu hút 30% số thanh niên tham gia sinh hoạt. Đoàn cũng xây dựng câu lạc bộ và có nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động xung kích phục vụ sản xuất.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 24 đã kiện toàn Ban chấp hành gồm 11 đồng chí, chủ yếu là đảng viên trẻ, có trình độ văn hóa cấp 2 và cấp 3, 40% có trình độ trung cấp, sơ cấp về quản lý kinh tế, xã hội. Đội ngũ cán bộ xã, hợp tác xã, thôn, xóm trưởng cũng được củng cố theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương III (khóa VIII) về công tác cán bộ. Ban chấp hành Đảng bộ đã đoàn kết thống nhất, xóa đi những mặc cảm cục bộ vùng miền kéo dài triền miên từ nhiều năm, khá năng động và xóc vác, lại biết phát huy trí tuệ của tập thể, của nhân dân, tạo nên sức mạnh mới để Tân Sơn hoàn thành tốt 4 mục tiêu, 7 nhiệm vụ được Đại hội Đảng bộ lần thứ 24 xác định. Đảng bộ, chi bộ duy trì nề nếp sinh hoạt hàng quý, hàng hóa. Đảng viên nào cũng được giao nhiệm vụ, thấp nhất là phụ trách nhóm hộ hoặc làm tổ trưởng tổ dân cư. Trong 2 năm 1996 và 1997. Đảng bộ đã kết nạp được 19 đảng viên, chi bộ nào cũng kết nạp được đảng viên mới.

Phân loại đảng viên năm 1996, toàn Đảng bộ có 124/139 đồng chí dự phân loại, trong đó có 12 đồng chí (chiếm 9,69%) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 91 đồng chí (chiếm 73,38%) hoàn thành tốt nhiệm vụ, 19 đồng chí (chiếm 15,32%) hoàn thành nhiệm vụ, 2 đồng chí (chiếm 1,6%) hoàn thành nhiệm vụ còn hạn chế. Phân loại năm 1996, có 6 chi bộ đạt vững mạnh, 6 chi bộ đạt loại khá, 1 chi bộ đạt trung bình. Tháng 3 - 1998, Đảng bộ xã Tân Sơn được huyện công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh 3 năm (1995-1997)

KẾT LUẬN

Là một địa phương giàu tình yêu quê hương, đất nước, giàu truyền thống cách mạng, nhân dân Tân Sơn sớm giác ngộ cách mạng, suốt 70 năm qua luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo, tin tưởng vào đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến và đường lối đổi mới của Đảng.

Ngay từ năm 1930, Tân Sơn là địa phương có cơ sở vững chắc và có phong trào cách mạng phát triển. Tân Sơn là điểm tựa, là nơi nuôi giấu, giúp đỡ nhiều cán bộ lãnh đạo cấp cao của Trung ương trong những ngày cách mạng gặp khó khăn.

Cách mạng Tháng 8-1945 bùng nổ, nhân dân Tân Sơn cùng cả nước vùng lên làm cuộc cách mạng “trời long đất lở” để giành lấy độc lập, tự do, đòi lại quyền làm người và quyền mưu cầu hạnh phúc. Nhân dân Tân Sơn cùng với toàn thể nhân dân Việt Nam trở thành công dân của một

nước Việt Nam độc lập. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Nạn đói hoành hành, bọn phản động làm tay sai cho đế quốc âm mưu bóp chết chính quyền non trẻ của ta. Thanh niên lên đường tòng quân. Nhân dân ra sức khắc phục hậu quả lụt lội, đẩy mạnh sản xuất, giúp nhau tản cư, học văn hóa, phá đường giao thông ngăn bước tiến của quân thù... nhờ vậy đã khắc phục nạn đói, thoát nạn mù chữ, chuẩn bị tốt các điều kiện để phục vụ kháng chiến.

Năm 1950, giặc Pháp chiếm đóng, xây bốt ở quê hương. Ngày đêm chúng vây ráp, càn quét, lùng bắt cán bộ, du kích, triệt phá cơ sở kháng chiến. Nhưng cơ sở cách mạng vẫn trụ vững, nhân dân vẫn hướng về kháng chiến, giúp đỡ bảo vệ cán bộ, du kích, đóng thuế nông nghiệp, đi dân công ủng hộ bộ đội.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, quê hương được giải phóng. Cải cách ruộng đất đã đem lại ruộng đất cho mọi người, mọi nhà. Có ruộng cấy, trâu cày, đời sống có khá hơn nhưng nạn thiếu đói vẫn rình rập, đe dọa. Để giúp nhau khắc phục nghèo đói, nhân dân vào tổ đổi công, hợp tác xã nông nghiệp, mua bán, tín dụng.

Trong những năm vừa xây dựng hậu phương, vừa chi viện cho tiền tuyến, bộ mặt nông thôn Tân Sơn có thay đổi nhờ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đồng ruộng được cải tạo, áp dụng khoa học, kỹ thuật, cấy giống lúa mới, làm thêm nghề phụ... Tháng 4-1975, Tân Sơn cùng cả nước tự hào đã hoàn thành được mục tiêu độc lập trọn vẹn, tuy vậy, mục tiêu dân giàu, nước mạnh vẫn còn đang ở phía trước. Ngày nay vượt lên khó khăn khốc liệt, người dân Tân Sơn bền bỉ vật lộn với cuộc sống nhọc nhằn và từng bước đi lên tự khẳng định mình.

Từ ngày thực hiện “khoán 100” và đặc biệt từ thời kỳ đổi mới năm 1986, người dân Tân Sơn đã thực sự đổi đời. Toàn dân tham gia chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nông nghiệp phát triển vững chắc. Điện, đường, trường, trạm xá được xây dựng mới, được đầu tư nâng cấp. Một Tân Sơn giàu có tươi đẹp đang hình thành với những đổi thay nhanh chóng.

Ngọt bùi hôm nay, người dân Tân Sơn chẳng bao giờ quên đắng cay thuở trước. Các thế hệ người Tân Sơn rất tự hào vì địa phương này đã có

chi bộ Đảng rất sớm. Trong các cuộc kháng chiến, Tân Sơn đã tiễn đưa 1.550 con em ra các mặt trận, trong đó 95 người đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường, 36 người là thương binh. Nhiều gia đình đã hiến dâng cho cách mạng 2 đến 3 người con, một bà mẹ được truy tặng danh hiệu Nhà nước cao quý “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”. 208 đối tượng được hưởng chế độ theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với nước, 4 cán bộ được công nhận lão thành cách mạng.

Công dân Tân Sơn với Đảng, với cách mạng trong quá khứ lịch sử là như vậy. Giờ đây, người Tân Sơn vẫn trước sau tin vào Đảng, nghe theo Đảng, dốc sức đổi mới quê hương, Tân Sơn không còn hộ đói, chỉ còn hơn 10% hộ nghèo. Tân Sơn ngày nay dư thừa lương thực, có bát ăn, bát để. Tân Sơn ngày nay không còn nhà tranh, có nhiều nhà mái bằng và nhà 2 tầng. Đường nhựa, đường bê tông, đài phát sóng FM, trường học cao tầng, điện lưới quốc gia... đang gieo mầm ươm no, hạnh phúc cho Tân Sơn. Có được như vậy là nhờ Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng đã đổi đời người dân Việt Nam và mọi làng quê như ở Tân Sơn.

70 năm qua trên quê hương Tân Sơn từng diễn ra bao nhiêu sự tích, bao nhiêu biến đổi theo mỗi bước thăng trầm của lịch sử để có được một Tân Sơn đổi mới ngày nay. 70 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, các thế hệ ở Tân Sơn đều chung một cuộc hành trình. Máu xương của các liệt sĩ quyện với mồ hôi, nước mắt của những người đang sống tiếp tục lao vào mặt trận mới chống nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện mục tiêu thứ 2 của cách mạng, xây dựng Tân Sơn ngày càng giàu đẹp, ngang tầm với sự hy sinh của các liệt sĩ và tầm vóc của Tân Sơn.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ TÂN SƠN

STT	HỌ VÀ TÊN	THÁNG NĂM
1	NGUYỄN THỊ KHẨM	Truy tặng

DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

STT	HỌ VÀ TÊN	THÁNG NĂM
1	PHAN VĂN TRIẾT	
2	PHAN VĂN BÍCH	
3	PHAN THỊ TẤU	
4	NGÔ GIA KHIÊM (Tức Bảo)	

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	HỌ VÀ TÊN	THÁNG NĂM
1	PHAN VĂN TRIẾT	Bí thư chi bộ Thụy Lôi
2	PHAN VĂN BÍCH	6 - 1956 - 11 - 1959

STT	HỌ VÀ TÊN	THÁNG NĂM
3	NGUYỄN KIM GIANG	12 - 1959 - 5 - 1960
4	PHAN VĂN RUẤN	6 - 1960 - 2 - 1973
5	NGUYỄN XUÂN THẾ	2 - 1973 - 10 - 1974
6	NGUYỄN CÔNG HÓA	11 - 1974 - 4 - 1975
7	PHAN VĂN TRỌNG	5 - 1975 - 5 - 1986
8	KIỀU TRỌNG TIỆP	6 - 1986 - 9 - 1987
9	TRƯƠNG VĂN KỶ	10 - 1987 - 10 - 1989
10	PHAN VIỆN	11 - 1989 - 7 - 1991
11	NGUYỄN PHÚ HẢI	08 - 1991 - 6 - 1994
12	TRƯƠNG VĂN LUY	7 - 1994 - 2000

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBND
XÃ TÂN SƠN QUÁ CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	THÁNG NĂM
1	PHAN THANH TRÌ	8 - 1956 - 7 - 1957
2	ĐẶNG VĂN KIÊM <i>Quyền CT - UBND xã</i>	8 - 1957 - 8 - 1958
3	PHAN VĂN RUẤN	9 - 1958 - 6 - 1960
4	PHAN VĂN BÍCH	7 - 1960 - 9 - 1966
5	NGÔ VĂN HỢI	10 - 1966 - 3 - 1968

STT	HỌ VÀ TÊN	THÁNG NĂM
6	NGÔ XUÂN VINH	4 - 1968 - 12 - 1970
7	PHAN AN	1 - 1971 - 4 - 1975
8	PHAN VĂN TRỌNG	5 - 1975 - 4 - 1977
9	ĐOÀN QUỐC GIA	5 - 1975 - 8 - 1987
10	TRƯƠNG VĂN KỶ	9 - 1987 - 4 - 1992
11	ĐINH CÔNG NHỈNH <i>Quyền CT - UBND xã</i>	5 - 1992 - 11 - 1994
12	DƯƠNG NGỌC ÁNH	12 - 1994 - 2000

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ TÂN SƠN

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
1	ĐINH VĂN TỐC	1926	Thụy Sơn - Tân Sơn	Chống Pháp
2	ĐINH VĂN NAM	1929	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
3	PHAN VĂN BÁ	1923	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
4	PHAN VĂN THIÊM	1918	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
5	PHAN VĂN ẸN	1923	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
6	PHAN VĂN NHẬT	1928	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
7	PHAN VĂN HÁN	1924	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
8	ĐINH VĂN THỨC	1929	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
9	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	1924	Thụy Sơn - Tân Sơn	”

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
10	ĐINH VĂN HOÀN	1931	Thụy Sơn - Tân Sơn	Chống Pháp
11	NGUYỄN VĂN TUY	1920	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
12	NGUYỄN PHÚ SANG	1921	Hỏi Trại - Tân Sơn	”
13	ĐẶNG VĂN THỀM	1925	Hỏi Trại - Tân Sơn	”
14	DƯƠNG VĂN PHÚC	1920	Thụy Trại - Tân Sơn	”
15	ĐỖ VĂN MÀU	1923	Tân Lang - Tân Sơn	”
16	ĐỖ VĂN THUẬT	1923	Tân Lang - Tân Sơn	”
17	PHAN VĂN KHẮC	1950	Thụy Sơn - Tân Sơn	Chống Mỹ
18	PHAN VĂN HUÂN	1950	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
19	PHAN VĂN CHIẾN	1944	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
20	NGUYỄN VĂN KHA	1942	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
21	NGUYỄN VĂN LÝ	1945	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
22	VŨ VĂN MAI	1940	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
23	PHAN CHÍ QUẢN	1942	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
24	PHAN VĂN NINH	1944	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
25	PHAN VĂN NHAM	1948	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
26	TRẦN CÔNG HẠNH	1948	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
27	PHAN VĂN BẠT	1949	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
28	NGUYỄN VĂN DỨC	1947	Thụy Sơn - Tân Sơn	”

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
29	PHAN VĂN LAN	1947	Thụy Sơn - Tân Sơn	Chống Mỹ
30	PHAN VĂN GIANG	1952	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
31	PHAN VĂN MŨI	1933	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
32	TRẦN VĂN LÂM	1944	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
33	LÊ VĂN LƯƠNG	1949	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
34	TẠ QUANG BỬU	1946	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
35	HÀ VĂN XUÂN	1952	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
36	NGUYỄN MẠNH HÙNG	1951	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
37	ĐOÀN XUÂN THINH	1946	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
38	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	1941	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
39	PHAN VĂN VẠC	1944	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
40	NGÔ VĂN TỬU	1941	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
41	NGÔ VĂN SÀI	1950	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
42	NGUYỄN VĂN HUÂN	1951	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
43	ĐINH VĂN TẶC	1950	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
44	LÊ VĂN KHÁNH	1952	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
45	PHAN VĂN KHIÊM	1938	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
46	NGÔ VĂN TRƯỜNG	1952	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
47	NGÔ VĂN HÀ	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	”

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
48	NGUYỄN VĂN HẢO	1947	Thuy Sơn - Tân Sơn	Chống Mỹ
49	PHAN VĂN BAO	1945	Thuy Sơn - Tân Sơn	”
50	NGÔ VĂN HÙNG	1953	Thuy Sơn - Tân Sơn	”
51	TẠ QUANG TỰ	1933	Thuy Sơn - Tân Sơn	”
52	ĐINH VĂN LUYỄN	1935	Thuy Sơn - Tân Sơn	”
53	NGUYỄN TRỌNG QUẾ	1948	Thuy Sơn - Tân Sơn	”
54	ĐINH CÔNG NGƯỜNG	1932	Thuy Sơn - Tân Sơn	”
55	TẠ QUANG PHỦ	1968	Thuy Sơn - Tân Sơn	Bảo vệ Tổ quốc
56	ĐINH DUY ĐỒ	1952	Thuy Sơn - Tân Sơn	”
57	LÊ VĂN LẦY	1958	Hải Trại - Tân Sơn	”
58	NGUYỄN THỊ LIỄU	1947	Hải Trại - Tân Sơn	Chống Mỹ
59	LÊ THỊ THƠM	1948	Hải Trại - Tân Sơn	”
60	CHU VĂN CHIÊN	1939	Hải Trại - Tân Sơn	”
61	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	1952	Hải Trại - Tân Sơn	”
62	ĐẶNG VĂN QUẢN	1950	Hải Trại - Tân Sơn	”
63	NGUYỄN VĂN KHUYẾN	1952	Hải Trại - Tân Sơn	”
64	LÊ THỊ CÀN	1942	Hải Trại - Tân Sơn	”
65	LÊ VĂN BỨT	1932	Hải Trại - Tân Sơn	”
66	NGUYỄN VĂN CÔNG	1949	Hải Trại - Tân Sơn	”

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
67	NGUYỄN VĂN HIẾU	1951	Hồi Trại - Tân Sơn	Chống Mỹ
68	NGÔ XUÂN CẦU	1948	Thủy Trại - Tân Sơn	"
69	PHAN VĂN LẠC	1948	Thủy Trại - Tân Sơn	"
70	DƯƠNG THÀNH THUẬN	1948	Thủy Trại - Tân Sơn	"
71	NGUYỄN VĂN TOÀN	1952	Thủy Trại - Tân Sơn	"
72	PHAN VĂN TẢO	1945	Thủy Trại - Tân Sơn	"
73	PHAN VĂN TẢO	1951	Thủy Trại - Tân Sơn	"
74	NGÔ NGỌC LANH	1944	Thủy Trại - Tân Sơn	"
75	ĐẶNG VĂN NAM	1950	Tân Lang - Tân Sơn	"
76	NGUYỄN NGỌC KIỂU	1941	Tân Lang - Tân Sơn	"
77	NGUYỄN TẮT TIỀN	1942	Tân Lang - Tân Sơn	"
78	PHAN VĂN ĐĂNG	1951	Tân Lang - Tân Sơn	"
79	NGUYỄN VĂN AM	1952	Tân Lang - Tân Sơn	"
80	ĐỖ VĂN THÁI	1951	Tân Lang - Tân Sơn	"
81	ĐỖ VĂN ĐĂNG	1940	Tân Lang - Tân Sơn	"
82	ĐỖ VĂN KIẾN	1935	Tân Lang - Tân Sơn	"
83	NGUYỄN VĂN ĐOÀI	1933	Tân Lang - Tân Sơn	"
84	ĐỖ QUÝ THÔN	1952	Tân Lang - Tân Sơn	"
85	VƯƠNG ANH TÁ	1938	Đồng Bưng - Tân Sơn	"

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
86	ĐINH VĂN KHÁ	1947	Đồng Bưng - Tân Sơn	Chống Mỹ
87	LAI XUÂN THẾ	1950	Đồng Bưng - Tân Sơn	”
88	ĐINH VĂN MÀN	1947	Đồng Bưng - Tân Sơn	”
89	NGUYỄN VĂN HOAN	1941	Đồng Bưng - Tân Sơn	”
90	NGUYỄN THỊ HUÂN	1947	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
91	NGUYỄN VĂN TÌN	1947	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
92	ĐỖ TIẾN LUẬN	1950	Vinh Sơn - Tân Sơn	”

DANH SÁCH THƯƠNG BINH

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
1	PHAN VĂN HOÀNG	1922	Thụy Sơn - Tân Sơn (Chết)	Chống Pháp
2	PHAN VĂN CHIÊN	1925	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
3	VŨ ĐỨC GIÁM	1930	Đồng Bưng - Tân Sơn	”
4	PHẠM VĂN SOAN	1927	Tân Lang - Tân Sơn	”
5	NGUYỄN VĂN HÂN	1945	Thụy Sơn - Tân Sơn	Chống Mỹ
6	TRẦN XUÂN YẾN	1949	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
7	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	1939	Hỏi Trại - Tân Sơn	”
8	NGÔ XUÂN THỊNH	1930	Thụy Trại - Tân Sơn	”
9	NGÔ CHÍ NGUYỄN	1947	Thụy Trại - Tân Sơn	”

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
10	PHAN THANH KHIẾT	1935	Thụy Trại - Tân Sơn	Chống Mỹ
11	NGUYỄN VĂN ĐÌNH	1944	Tân Lang - Tân Sơn	”
12	NGUYỄN VĂN PHAI	1945	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
13	NGUYỄN TRỌNG KHÁ	1946	Tân Lang - Tân Sơn	”
14	NGUYỄN VĂN LONG	1952	Hồi Trại - Tân Sơn	”
15	LÊ VĂN VŨNG	1948	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
16	ĐỖ KHẮC LUYỄN	1943	Tân Lang - Tân Sơn	”
17	NGUYỄN KHAI HUYỄN	1932	Tân Lang - Tân Sơn	”
18	ĐỖ NGỌC OANH	1931	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
19	THÁI BÀ ĐẶC	1948	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
20	NGUYỄN VĂN SIM	1939	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
21	TRƯƠNG HỮU DUYỄN	1941	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
22	NGUYỄN VĂN SƯƠNG	1943	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
23	NGUYỄN ĐỨC LỰAN	1949	Tân Lang - Tân Sơn	”
24	NGÔ CHÍ VƯỢNG	1945	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
25	NGUYỄN VĂN HỒI	1939	Hồi Trại - Tân Sơn	”
26	NGÔ XUÂN KỶ	1943	Thụy Trại - Tân Sơn	”
27	LÊ THANH PHÚC	1951	Hồi Trại - Tân Sơn	”
28	NGÔ VĂN NỨC	1946	Thụy Sơn - Tân Sơn	”

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
29	ĐINH VĂN HIẾU	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	Chống Mỹ
30	LÊ NGỌC KHA	1956	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
31	PHAN THANH SANG	1952	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
32	NGUYỄN TRỌNG QUẢN	1954	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
33	ĐỖ VĂN THÍA	1954	Tân Lang - Tân Sơn	”
34	NGUYỄN XUÂN TIÊU	1946	Tân Lang - Tân Sơn	”
35	NGÔ VIỆT MÃO	1954	Tân Lang - Tân Sơn	”
36	NGUYỄN VĂN HOAN	1950	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
37	NGUYỄN THANH BÌNH	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	”

DANH SÁCH BỆNH BINH

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
1	ĐOÀN VĂN XIÊN	1919	Thụy Sơn - Tân Sơn (chết)	Chống Pháp
2	PHẠM NGỌC MINH	1923	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
3	NGUYỄN TRỌNG PHÁT	1926	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
4	TRỊNH VĂN VỌNG	1916	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
5	PHAN KHẮC HUẤN	1939	Thụy Sơn - Tân Sơn (chết)	Chống Mỹ
6	ĐỖ VĂN NGOẠI	1967	Tân Lang - Tân Sơn	”
7	DƯƠNG MINH TIẾN	1956	Thụy Trại - Tân Sơn	”

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
8	ĐINH VĂN HÙNG	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	Chống Mỹ
9	PHAN MINH TUẤN	1949	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
10	ĐỖ KHẮC LUYỀN	1943	Tân Lang - Tân Sơn	”
11	PHAN VĂN BUI	1946	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
12	PHAN VĂN HIẾN	1934	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
13	DƯƠNG MINH NGHIẾP	1939	Thụy Trai - Tân Sơn	”
14	NGÔ QUÝ ĐẠO	1946	Đồng Bưng - Tân Sơn	”
15	KIỀU TRỌNG TIỆP	1945	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
16	NGUYỄN VĂN HỎI	1939	Hỏi Trai - Tân Sơn	”
17	NGUYỄN VĂN SƯƠNG	1943	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
18	PHAN TRỌNG THỤY	1941	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
19	PHAN THANH SANG	1952	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
20	PHẠM ĐÌNH HÙNG	1945	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
21	TRƯƠNG VĂN KHA	1943	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
22	HÀ VĂN CHU	1946	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
23	NGÔ VĂN XUYỀN	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
24	NGUYỄN MINH THỨ	1958	Thụy Trai - Tân Sơn	”
25	NGUYỄN THANH BÌNH	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
26	NGUYỄN VĂN MẢN	1956	Thụy Sơn - Tân Sơn	”

S TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUÊ QUÁN	GHI CHÚ
27	NGÔ VĂN HÌNH	1953	Thụy Sơn - Tân Sơn	Chống Mỹ
28	NGÔ VĂN HÂN	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
29	NGUYỄN TRỌNG ĐÌNH	1934	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
30	DƯƠNG VĂN BỪNG	1951	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
31	NGUYỄN VĂN BÉU	1930	Hồi Trại - Tân Sơn	”
32	NGÔ GIA KHANG	1944	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
33	TRƯƠNG LONG ỒN	1950	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
34	ĐOÀN QUỐC GIA	1948	Tân Lang - Tân Sơn	”
35	HÀ VĂN BÌNH	1949	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
36	NGUYỄN VĂN HÀ	1947	Hồi Trại - Tân Sơn	”
37	NGUYỄN THẮNG LONG	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
38	PHẠM CÔNG VIÊN	1937	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
39	ĐẶNG VĂN CÀN	1947	Tân Lang - Tân Sơn	”
40	ĐẶNG NGỌC SƠN	1953	Tân Lang - Tân Sơn	”
41	TRƯƠNG VĂN LUY	1954	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
42	LẠI XUÂN TRIỂN	1953	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
43	LẠI ĐỨC UẤN	1944	Vinh Sơn - Tân Sơn	”
44	NGUYỄN HỒNG PHẠM	1955	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
45	PHAN VĂN MỪNG	1955	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
46	PHAN TRỌNG VẠM	1953	Thụy Sơn - Tân Sơn	”
47	ĐỖ CAO LY	1950	Tân Lang - Tân Sơn (chết)	”

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu</i>	3
Vài nét về quê hương và con người Tân Sơn	8
<i>Chương I</i>	
Những hoạt động đấu tranh cách mạng ở Tân Sơn từ ngày thành lập Đảng đến cách mạng Tháng 8-1945 (1930 - 1945)	16
<i>Chương II</i>	
Xây dựng củng cố chính quyền, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ (9-1945 - 7-1954)	35
<i>Chương III</i>	
Chi bộ lãnh đạo nhân dân góp phần thực hiện nhiệm vụ chiến lược (1955 - 1975)	69
<i>Chương IV</i>	
Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục xây dựng CNXH, góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1965 - 1975)	92
<i>Chương V</i>	
Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Tân Sơn góp phần cùng cả nước đi lên CNXH	110
<i>Chương VI</i>	
Đảng bộ và nhân dân Tân Sơn trong sự nghiệp đổi mới (1986 - 2000)	126
<i>Kết luận</i>	150
<i>Phân phụ lục</i>	155
	167

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TÂN SƠN (1930 - 2000)

Chịu trách nhiệm xuất bản :

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TÂN SƠN

Chỉ đạo sưu tầm, biên tập :

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY

- *Trưởng ban :* Bí thư TRƯƠNG VĂN LUY

- *Phó bí thư Thường trực :* ĐINH CÔNG NHỈNH

- *Ủy viên thường vụ Đảng ủy:*

Chủ tịch DƯƠNG NGỌC ÁNH

Biên tập :

VŨ VĂN CẮNG

Sưu tầm : PHAN VIỆN

PHAN VĂN TRỌNG

NGUYỄN PHÚ HẢI

ĐỖ ĐÌNH TÍT

ĐINH VĂN SỬU

Thẩm định nội dung :

BAN TUYÊN GIẢO

In 100 cuốn khổ 13 x 19 tại Công ty in Hà Nam.
Giấy phép xuất bản số : 03/GP-VHTT của Sở Văn hóa
Thông tin Hà Nam cấp ngày 5 tháng 1 năm 1998
In xong gửi lưu chiếu tháng 5-2000



Ông : Phan Văn Triết
Bí thư Đảng bộ xã Tân Sơn
(6-1956 — 11-1959)

Ông : Phan Văn Bích
Bí thư Đảng bộ và Chủ tịch xã
(12-1959 — 5-1960)





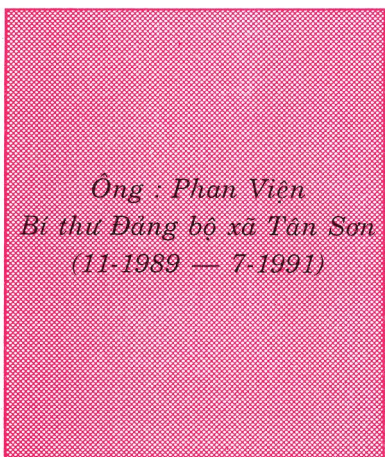
*Ông : Phan Văn Nhuận
Bí thư và Chủ tịch xã Tân Sơn
(6-1960 — 2-1973)*

*Ông : Phan Văn Trọng
Bí thư Đảng bộ xã Tân Sơn
(5-1975 — 5-1986)*





*Ông : Trương Văn Kỳ
Bi thư Đảng bộ xã Tân Sơn
(10-1987 — 10-1989)*



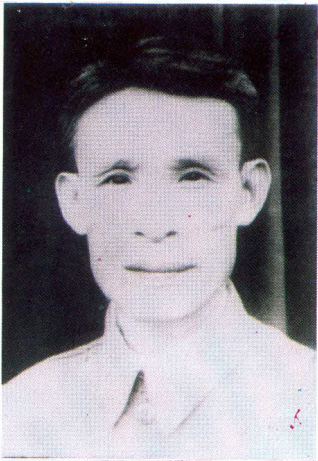
*Ông : Phan Viên
Bi thư Đảng bộ xã Tân Sơn
(11-1989 — 7-1991)*



*Ông : Nguyễn Phú Hải
Bí thư Đảng bộ xã Tân Sơn
(8-1991 — 6-1994)*



*Ông : Trương Văn Luy
Bí thư Đảng bộ xã Tân Sơn
(7-1994 — 2000)*



Ông : Phan An
Chủ tịch UBND xã Tân Sơn
(1-1970 — 4-1975)

Ông : Đinh Công Ninh
Quyền Chủ tịch UBND xã Tân Sơn
(5-1992 — 11-1994)





Bản đồ hành chính xã Tân Sơn



*Ông : Dương Ngọc Ánh
Chủ tịch UBND xã Tân Sơn
(12-1994 — 2000)*



Trường trung học cơ sở Tân Sơn



Trường tiểu học B. Tân Sơn khánh thành đưa vào sử dụng năm 1998



Núi Ngựa lịch sử



Công trình Đại tướng niệm đờng được xây dựng đưa vào sử dụng năm 1998